

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2023-2024

1. Ngành Đại học Công nghệ thông tin

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Tổ hợp xét tuyển - A00 Toán, Lý, Hóa - A01 Toán, Lý, Anh - A02 Toán, Lý, Sinh - D01 Toán, Văn, Anh Hình thức xét tuyển xét tuyển - Xét tuyển thẳng - Xét tuyển dựa trên kết quả thi THPT quốc gia - Xét tuyển dựa trên kết quả học tập ở cấp THPT - Xét tuyển dựa trên kết quả các kỳ thi ĐGNL do ĐHQG Hà Nội và ĐHQG TP.HCM tổ chức năm 2023				
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại			1. Mục tiêu Chương trình giáo dục đại học ngành Công nghệ thông tin được thực hiện trong bốn năm học. Sau				

	ngữ đạt được		mỗi năm học, các mức năng lực của người học sẽ được đánh giá. Chương trình giáo dục đại học ngành công nghệ thông tin (CNTT) nhằm đào tạo người học trở thành cử nhân ngành CNTT có thể đáp ứng được yêu cầu công việc tại các vị trí khác nhau ở các môi trường làm việc khác nhau. Sau khi tốt nghiệp, các cử nhân Công nghệ thông tin có thể đảm nhiệm các công việc tương xứng với trình độ được đào tạo tại các tổ chức, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và gia công phần mềm; ngành giáo dục và đào tạo; các lĩnh vực có ứng dụng Công nghệ thông tin trong điều hành sản xuất, kinh doanh; các lĩnh vực cung ứng sản phẩm và dịch vụ tin học, các hoạt động có chuyên ngành tin học trong các tổ chức nhà nước và tư nhân. 2. Về kiến thức Cung cấp các kiến thức cơ bản, cơ sở và chuyên ngành về CNTT, giúp sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng giải quyết được những công việc nhất định, có thể nghiên cứu, ứng dụng về công nghệ thông tin để phân tích, thiết kế, cài đặt các hệ thống quản lý, các hệ thống thông tin, truyền thông hay các hệ thống thông tin khác. Ngoài ra sinh viên có thể thiết kế phần mềm, quản trị, khai thác hệ thống máy tính, bảo trì hệ thống máy tính, khai thác hệ				
--	---------------------	--	--	--	--	--	--

			thống mạng, quản trị hệ thống mạng trong các tổ chức, và các công việc khác. 3. Về kỹ năng Rèn luyện kỹ năng học tập, nghiên cứu, tự nghiên cứu, kỹ năng thực hành, sử dụng thành thạo các công nghệ mới. Bồi dưỡng năng lực tư duy, ý thức làm việc và đóng góp tri thức trong lao động học tập và làm việc sau này. Sinh viên được rèn luyện tác phong nghiên cứu khoa học, tự học, tự nghiên cứu có thái độ học tập, nghiên cứu và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp một cách nghiêm túc. 4. Yêu cầu về thái độ: - Hiểu biết về các giá trị đạo đức và nghề nghiệp, ý thức về những vấn đề đương đại, hiểu rõ vai trò của các giải pháp kỹ thuật trong bối cảnh kinh tế, môi trường, xã hội toàn cầu và trong bối cảnh riêng của đất nước. - Ý thức được sự cần thiết phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ, có năng lực chuyên môn và khả năng ngoại ngữ để tự học suốt đời. 3. Về trình độ ngoại ngữ Có chứng chỉ trình độ B1 trở lên (bậc 3/6 trở lên			
--	--	--	--	--	--	--

				theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) hoặc tương đương do một cơ sở được Trường Đại học Quảng Bình chỉ định cấp.				
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Ngoài thời gian học tập, sinh viên còn được tham gia các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ do Hội sinh viên và đoàn thanh niên thường xuyên tổ chức. - Tham gia các hoạt động tình nguyện như xây dựng nông thôn mới, thấp sáng đường quê... - Sinh viên có cơ hội nhận các loại học bổng như: Happel, Odon Vallet, học bổng khuyến khích học tập và học bổng từ các tổ chức, cá nhân khác. - Có cơ hội thực tập, tham gia thực tế chuyên môn tại các cơ quan, công ty, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và khu vực miền trung. - Thường xuyên mời các chuyên gia, giảng viên có chuyên môn cao tại các trường đại học trong cả nước về tham gia giảng dạy và nói chuyện về kỹ năng, nghề nghiệp cho sinh viên. - Tích cực tìm kiếm cơ hội và giới thiệu việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.				
IV	Chương trình đào tạo mà			- Chương trình giáo dục đại học ngành CNTT được xây dựng trên cơ sở khung chương trình Giáo dục				

Biểu mẫu 17

	nhà trường thực hiện			đại học khối ngành kỹ thuật trình độ Đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Khối lượng kiến thức toàn chương trình được thiết kế gồm 127 tín chỉ, (<i>chưa kể giáo dục quốc phòng, giáo dục thể chất và Tiếng Anh</i>), phù hợp với chương trình giáo dục đại học trình độ Đại học 4 năm				
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Học thêm các chuyên đề về Công nghệ thông tin, công nghệ mới để nâng cao chuyên môn. Học văn bằng 2 các ngành có chuyên môn gần. Tiếp tục học lên cao học chuyên ngành.				
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp			Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể phụ trách các công việc sau: - Thiết kế, xây dựng và quản lý các dự án nghiên cứu và ứng dụng CNTT. - Vận hành, quản lý, giám sát; phân tích và phát triển các ứng dụng CNTT tại các doanh nghiệp. - Chuyên khai thác dữ liệu và thông tin ứng dụng cho các doanh nghiệp trong vấn đề phân tích định lượng, nâng cao hiệu suất kinh doanh và ra quyết định. - Xây dựng, phát triển các ứng dụng về lãnh vực				

			truyền thông xã hội và công nghệ Web, một trong những lĩnh vực nóng của CNTT. - Giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề. - Nghiên cứu khoa học thuộc về lĩnh vực Công nghệ Thông tin và Truyền thông ở các viện nghiên cứu, các trung tâm và cơ quan nghiên cứu của các cơ quan trung ương, địa phương, các ngành, các trường Đại học và Cao đẳng. - Kỹ thuật làm việc ở bộ phận Công nghệ Thông tin và Truyền thông hoặc ứng dụng Công nghệ Thông tin của các đơn vị như hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp, tài chính, ngân hàng, viễn thông, hàng không, xây dựng, giao thông, ...				
--	--	--	---	--	--	--	--

2. Ngành Đại học Kỹ thuật phần mềm

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy				
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia Gồm tổ hợp các môn: - Toán, Vật lý, Hóa học				

				- Toán, Vật lý, Tiếng Anh - Toán, Vật lý, Sinh học - Toán, Hóa học, Tiếng Anh.				
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			1. Mục tiêu Chương trình giáo dục đại học ngành Kỹ thuật phần mềm được thực hiện trong bốn năm học. Sau mỗi năm học, các mức năng lực của người học sẽ được đánh giá. Chương trình giáo dục đại học ngành Kỹ thuật phần mềm (KTPM) nhằm đào tạo người học trở thành cử nhân ngành KTPM có thể đáp ứng được yêu cầu công việc tại các vị trí khác nhau ở các môi trường làm việc khác nhau. Sau khi tốt nghiệp, các cử nhân KTPM có thể đảm nhiệm các công việc tương xứng với trình độ được đào tạo tại các tổ chức, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và gia công phần mềm; ngành giáo dục và đào tạo; các lĩnh vực có ứng dụng Công nghệ thông tin trong điều hành sản xuất, kinh doanh; các lĩnh vực cung ứng sản phẩm và dịch vụ tin học, các hoạt động có chuyên ngành tin học trong các tổ chức nhà nước và tư nhân. 2. Về kiến thức Cung cấp các kiến thức cơ bản, cơ sở và chuyên ngành về KTPM, giúp sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng giải quyết được những công việc nhất				

			định, có thể nghiên cứu, ứng dụng về công nghệ thông tin để phân tích, thiết kế, cài đặt các hệ thống quản lý, các hệ thống thông tin, truyền thông hay các hệ thống thông tin khác. Ngoài ra sinh viên có thể thiết kế phần mềm, quản trị, khai thác hệ thống máy tính, bảo trì hệ thống máy tính, khai thác hệ thống mạng, quản trị hệ thống mạng trong các tổ chức, và các công việc khác. 3. Về kỹ năng Rèn luyện kỹ năng học tập, nghiên cứu, tự nghiên cứu, kỹ năng thực hành, sử dụng thành thạo các công nghệ mới. Bồi dưỡng năng lực tư duy, ý thức làm việc và đóng góp tri thức trong lao động học tập và làm việc sau này. Sinh viên được rèn luyện tác phong nghiên cứu khoa học, tự học, tự nghiên cứu có thái độ học tập, nghiên cứu và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp một cách nghiêm túc. 4. Yêu cầu về thái độ: - Hiểu biết về các giá trị đạo đức và nghề nghiệp, ý thức về những vấn đề đương đại, hiểu rõ vai trò của các giải pháp kỹ thuật trong bối cảnh kinh tế, môi trường, xã hội toàn cầu và trong bối cảnh riêng của đất nước. - Ý thức được sự cần thiết phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ, có năng lực chuyên môn và			
--	--	--	--	--	--	--

				khả năng ngoại ngữ để tự học suốt đời. 3. Về trình độ ngoại ngữ Có chứng chỉ trình độ B1 trở lên (bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) hoặc tương đương do một cơ sở được Trường Đại học Quảng Bình chỉ định cấp.				
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Ngoài thời gian học tập, sinh viên còn được tham gia các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ do Hội sinh viên và đoàn thanh niên thường xuyên tổ chức. - Tham gia các hoạt động tình nguyện như xây dựng nông thôn mới, thấp sáng đường quê... - Sinh viên có cơ hội nhận các loại học bổng như: Happel, Odon Vallet, học bổng khuyến khích học tập và học bổng từ các tổ chức, cá nhân khác. - Có cơ hội thực tập, tham gia thực tế chuyên môn tại các cơ quan, công ty, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và khu vực miền trung. - Thường xuyên mời các chuyên gia, giảng viên có chuyên môn cao tại các trường đại học trong cả nước về tham gia giảng dạy và nói chuyện về kỹ năng, nghề nghiệp cho sinh viên. - Tích cực tìm kiếm cơ hội và giới thiệu việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.				
IV	Chương trình			- Chương trình giáo dục đại học ngành KTPM được				

Biểu mẫu 17

	đào tạo mà nhà trường thực hiện			xây dựng trên cơ sở khung chương trình Giáo dục đại học khối ngành kỹ thuật trình độ Đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Khối lượng kiến thức toàn chương trình được thiết kế gồm 137 tín chỉ, (chưa kể giáo dục quốc phòng, giáo dục thể chất và Tiếng Anh), phù hợp với chương trình giáo dục đại học trình độ Đại học 4 năm				
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Học thêm các chuyên đề về Công nghệ thông tin, công nghệ mới để nâng cao chuyên môn. Học văn bằng 2 các ngành có chuyên môn gần. Tiếp tục học lên cao học chuyên ngành.				
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp			Sau khi tốt nghiệp đại học ngành KTPM, các cử nhân có thể tự chủ trong một số công việc như sau: 1. Giảng dạy một số môn về Công nghệ Thông tin tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề và các trường phổ thông. 2. Nghiên cứu khoa học thuộc về lĩnh vực Công nghệ Thông tin và Truyền thông ở các viện nghiên cứu, các trung tâm và cơ quan nghiên cứu của các cơ quan trung ương, địa phương, các ngành, các trường Đại học và Cao đẳng,... 3. Làm việc ở bộ phận Công nghệ Thông tin và Truyền thông hoặc ứng dụng Công nghệ Thông tin của các đơn vị như hành chính sự nghiệp, doanh				

				nghiệp, tài chính, ngân hàng, viễn thông, hàng không, xây dựng, giao thông,... 4. Làm việc trong các công ty phát triển, sản xuất, gia công và chuyển giao công nghệ phần mềm trong nước cũng như nước ngoài. 5. Công việc tại các công ty kinh doanh máy tính, công ty tư vấn, giải pháp, xây dựng và bảo trì các hệ thống thông tin, mạng máy tính và Internet.				
--	--	--	--	---	--	--	--	--

3. Ngành Đại học Quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Tốt nghiệp THPT	Tốt nghiệp Cao đẳng các ngành đúng, ngành gần, ngành phù hợp với chuyên ngành	Tốt nghiệp Đại học		
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ			1. Mục tiêu kiến thức - Có kiến thức chuyên ngành sâu rộng để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực Quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành; - Có kiến thức chuyên sâu và hiện đại về khởi sự kinh doanh và quản trị điều hành các loại hình doanh nghiệp				

đạt được			dịch vụ du lịch và lữ hành trong nền kinh tế thị trường. 2. Mục tiêu kỹ năng - Có kỹ năng hoạt động độc lập và phối hợp hoạt động theo nhóm; phong cách làm việc chuyên nghiệp. - Có kỹ năng sử dụng thành thạo các phần mềm tin học cho lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, sử dụng thành thạo tiếng Anh trong giao tiếp và hướng dẫn du lịch; kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, truyền thông và có khả năng tự học, tự rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn. - Cập nhật và tư vấn điểm đến cho khách du lịch và các công ty lữ hành - Phát triển các sản phẩm du lịch và thực hiện tốt nghiệp vụ chăm sóc khách hàng. - Điều động các dịch vụ vận chuyển và dịch vụ khác cho từng đoàn/du khách. Giám sát và giải quyết tốt các vấn đề phát sinh trong tour. - Có năng lực sử dụng tiếng Anh và giao tiếp hiệu quả trong môi trường du lịch - Phát triển thương hiệu, xúc tiến du lịch và quan hệ công chúng. Đảm bảo thực hiện chương trình tour đúng như yêu cầu. - Lập kế hoạch, tổ chức, thực hiện và truyền tải thông tin cụ thể trong chuyến tham quan. - Tạo lập kế hoạch kinh doanh và dự án khởi nghiệp - Có khả năng học tập suốt đời. - Kỹ năng quản lý tốt thời gian, lịch trình chuyến đi và quản lý nhân lực trong kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành - Sử dụng thành thạo phần mềm, công cụ thống kê và công nghệ thông tin phục vụ công tác quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 3. Thái độ Tuân thủ các chuẩn mực về đạo đức và thực thi trách nhiệm xã hội trong kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành		
----------	--	--	---	--	--

				4. Trình độ Tiếng Anh Có chứng chỉ trình độ B1 trở lên (bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) hoặc tương đương do một cơ sở được Trường Đại học Quảng Bình chỉ định cấp.		
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Mỗi lớp sinh hoạt của sinh viên có một giảng viên chủ nhiệm, có nhiệm vụ tư vấn cho sinh viên về học tập, sinh hoạt. - Thường xuyên tổ chức và khuyến khích người học tham nghiên cứu khoa học, Câu lạc bộ để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng mềm. - Thường xuyên tổ chức các cuộc thi tìm hiểu theo nhiều lĩnh vực để nâng cao hiểu biết kỹ năng và nhận thức của người học. - Dịch vụ dành cho người học đa dạng và hầu hết đều có thể thực hiện qua online như: xem thông báo, đăng ký học phần, tra cứu điểm thi,... - Người học được đảm bảo chế độ chính sách xã hội, học bổng, miễn giảm học phí, được khám sức khỏe theo quy định y tế học đường; được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao và được đảm bảo an toàn trong khuôn viên của nhà trường. - Thường xuyên chăm lo tu bổ, sửa chữa tôn tạo cơ sở vật chất kí túc xá, cơ sở vật chất dạy học, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, phòng chống cháy nổ tạo điều kiện cho người học được ở ký túc xá; - Thường xuyên tổ chức các giải bóng đá, bóng chuyền trong HSSV,... nhằm tạo điều kiện cho người học giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, rèn luyện sức khỏe nhằm hỗ trợ tốt cho học tập. - Lãnh đạo trường luôn sẵn sàng lắng nghe mọi góp ý của người học thông qua các kênh thông tin như: tiếp sinh viên định kỳ, diễn đàn, hộp thư góp ý, email.		
IV	Chương			Áp dụng chương trình đào tạo Quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành được ban hành		

Biểu mẫu 17

	trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			của Trường ĐHQB		
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			- Học văn bằng 2 các ngành có chuyên môn gần. - Tiếp tục học lên cao học chuyên ngành. - Học các lớp Quản trị dịch vụ du lịch & Lữ hành nâng cao		
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp			- Hướng dẫn viên du lịch - Thuyết minh viên tại các khu du lịch, bảo tàng, di tích.... - Cán bộ quản lý, phụ trách các bộ phận lưu trú - Giám đốc doanh nghiệp du lịch và lữ hành trong và ngoài nước - Quản trị – điều hành thiết kế tour tại các công ty trong và ngoài nước - Cán bộ quản lý tại các sở, ban ngành về du lịch - Làm việc tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí (khu du lịch, công viên giải trí...) - Cán bộ quản lý Làm việc tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ vận chuyển (điều hành, bán vé, phục vụ).Giám đốc nhà máy, tổng giám đốc các tổ chức và tập đoàn.		

4. Ngành Đại học Quản trị kinh doanh

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng sư	Trung cấp sư phạm

Biểu mẫu 17

							phạm chính quy	chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Tốt nghiệp THPT	Tốt nghiệp Cao đẳng các ngành đúng, ngành gần, ngành phù hợp với chuyên ngành	Tốt nghiệp Đại học		
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			1. Mục tiêu kiến thức + PO1: Có kiến thức chuyên ngành sâu rộng để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh. + PO2: Có kiến thức chuyên sâu và hiện đại về khởi sự kinh doanh và quản trị điều hành các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường. 2. Mục tiêu kỹ năng +PO3: Có kỹ năng hoạt động độc lập và phối hợp hoạt động theo nhóm; phong cách làm việc chuyên nghiệp. PO4: Có kỹ năng sử dụng thành thạo các phần mềm tin học cho lĩnh vực quản trị, sử dụng tiếng Anh trong giao dịch, đàm phán; kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, truyền thông và có khả năng tự học, tự rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn. 3. Thái độ +PO5: Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, ý thức cộng đồng, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo và tác phong công nghiệp, có ý thức và năng lực hợp tác trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao. 4. Trình độ Tiếng Anh Có chứng chỉ trình độ B1 trở lên (bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6				

				bậc dùng cho Việt Nam) hoặc tương đương do một cơ sở được Trường Đại học Quảng Bình chỉ định cấp.		
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Mỗi lớp sinh hoạt của sinh viên có một giảng viên chủ nhiệm, có nhiệm vụ tư vấn cho sinh viên về học tập, sinh hoạt. - Thường xuyên tổ chức và khuyến khích người học tham nghiên cứu khoa học, Câu lạc bộ để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng mềm. - Thường xuyên tổ chức các cuộc thi tìm hiểu theo nhiều lĩnh vực để nâng cao hiểu biết kỹ năng và nhận thức của người học. - Dịch vụ dành cho người học đa dạng và hầu hết đều có thể thực hiện qua online như: xem thông báo, đăng ký học phần, tra cứu điểm thi,... - Người học được đảm bảo chế độ chính sách xã hội, học bổng, miễn giảm học phí, được khám sức khỏe theo quy định y tế học đường; được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao và được đảm bảo an toàn trong khuôn viên của nhà trường. - Thường xuyên chăm lo tu bổ, sửa chữa tôn tạo cơ sở vật chất kí túc xá, cơ sở vật chất dạy học, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, phòng chống cháy nổ tạo điều kiện cho người học được ở ký túc xá; - Thường xuyên tổ chức các giải bóng đá, bóng chuyền trong HSSV,... nhằm tạo điều kiện cho người học giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, rèn luyện sức khỏe nhằm hỗ trợ tốt cho học tập. - Lãnh đạo trường luôn sẵn sàng lắng nghe mọi góp ý của người học thông qua các kênh thông tin như: tiếp sinh viên định kỳ, diễn đàn, hộp thư góp ý, email.		
IV	Chương trình đào			Áp dụng chương trình đào tạo Đại học ngành Quản trị kinh doanh được ban hành của Trường ĐHQB		

	tạo mà nhà trường thực hiện					
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			- Học văn bằng 2 các ngành có chuyên môn gần. - Tiếp tục học lên cao học chuyên ngành. - Học các lớp Quản trị doanh nghiệp nâng cao		
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp			- Làm việc tại các bộ phận quản trị chiến lược, chính sách và kế hoạch kinh doanh, bộ phận quản trị dự án kinh doanh, bộ phận tổ chức và quản trị nhân lực. - Cán bộ quản lý các hoạt động kinh doanh ở các loại hình doanh nghiệp khác nhau. - Cán bộ quản lý phụ trách các bộ phận quản trị tác nghiệp của doanh nghiệp - Cán bộ phụ trách các bộ phận có liên quan đến quản lý thị trường và thương mại ở các cơ quan quản lý nhà nước các cấp - Phụ trách các bộ phận R&D liên quan đến các vấn đề QTKD ở các tổ chức kinh tế, tổ chức phi lợi nhuận, các viện nghiên cứu, các trường trung học nghề, cao đẳng, đại học. - Tiếp tục học tập ở bậc cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) và có điều kiện liên thông sang các ngành đào tạo khác - Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các tri thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng với yêu cầu của vị trí công tác và quy hoạch phát triển nhân sự ở đơn vị công tác		

				- Giám đốc nhà máy, tổng giám đốc các tổ chức và tập đoàn - Tự thành lập làm chủ doanh nghiệp và điều hành công ty.		
--	--	--	--	--	--	--

5. Ngành Đại học Kế toán

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo					
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy	
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Tốt nghiệp THPT	Tốt nghiệp Cao đẳng, Trung cấp các ngành đúng, ngành gần, ngành phù hợp với chuyên ngành;	Tốt nghiệp Đại học	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			1. Mục tiêu chung Đào tạo cử nhân Kế toán có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có năng lực chuyên môn, nắm vững kiến thức cơ bản về kế toán, kiểm toán, thuế, phân tích, quản trị kinh doanh, kiến thức kinh tế xã hội; có khả năng hoạch định, tổ chức, vận dụng các chính sách kế toán, kiểm toán trong điều kiện doanh nghiệp cụ thể; có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về kế toán, hỗ trợ đắc lực trong quản trị, điều hành các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; có khả năng tư duy nghiên cứu độc lập và phối hợp công việc hiệu quả; có năng lực tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu công việc.			
				2. Mục tiêu cụ thể Kiến thức Cử nhân ngành Kế toán có khả năng:			

				- Có kiến thức chuyên ngành sâu rộng để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực kế toán. - Có kiến thức chuyên sâu và hiện đại về kế toán, kiểm toán, thuế và các kiến thức hỗ trợ khác liên quan đến công tác quản lý tài chính và hỗ trợ điều hành các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế. Kỹ năng - Có kỹ năng hoạt động độc lập và phối hợp hoạt động theo nhóm; phong cách làm việc chuyên nghiệp. - Có kỹ năng sử dụng thành thạo các phần mềm tin học cho lĩnh vực kế toán, kiểm toán, thuế, quản trị; sử dụng tiếng Anh trong giao dịch, đàm phán; kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, truyền thông và có khả năng tự học, tự rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn. Thái độ - Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, ý thức cộng đồng, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo và tác phong công nghiệp, có ý thức và năng lực hợp tác trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao. Trình độ Ngoại ngữ Tiếng Anh: Có chứng chỉ trình độ B1 trở lên (bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) hoặc tương đương do một cơ sở được Trường Đại học Quảng Bình chỉ định cấp. Trình độ Tin học Có chứng chỉ trình độ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản trở lên hoặc tương đương do Trường Đại học Quảng Bình cấp.		
III	Các chính sách, hoạt			- Mỗi lớp sinh hoạt của sinh viên có một giảng viên chủ nhiệm, có nhiệm vụ tư vấn cho sinh viên về học tập và rèn luyện.		

	động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Thường xuyên tổ chức và khuyến khích người học tham nghiên cứu khoa học, Câu lạc bộ để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng mềm. - Thường xuyên tổ chức các cuộc thi tìm hiểu theo nhiều lĩnh vực để nâng cao hiểu biết kỹ năng và nhận thức của người học. - Dịch vụ dành cho người học đa dạng và hầu hết đều có thể thực hiện qua online như: xem thông báo, đăng ký học phần, tra cứu điểm thi,... - Người học được đảm bảo chế độ chính sách xã hội, học bổng, miễn giảm học phí, được khám sức khỏe theo quy định y tế học đường; được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao và được đảm bảo an toàn trong khuôn viên của nhà trường. - Thường xuyên chăm lo tu bổ, sửa chữa tôn tạo cơ sở vật chất kí túc xá, cơ sở vật chất dạy học, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, phòng chống cháy nổ tạo điều kiện cho người học được ở ký túc xá; - Thường xuyên tổ chức các giải bóng đá, bóng chuyền trong HSSV,... nhằm tạo điều kiện cho người học giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, rèn luyện sức khỏe nhằm hỗ trợ tốt cho học tập. - Lãnh đạo trường luôn sẵn sàng lắng nghe mọi góp ý của người học thông qua các kênh thông tin như: tiếp sinh viên định kỳ, diễn đàn, hộp thư góp ý, email.		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Áp dụng chương trình đào tạo Đại học ngành Kế toán của Trường ĐHQB		

Biểu mẫu 17

V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			- Học văn bằng 2 các ngành có chuyên môn gần. - Tiếp tục học lên cao học chuyên ngành. - Học các lớp Kế toán nâng cao		
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp			- Nhân viên kế toán tài chính, kế toán quản trị, kế toán thuế; - Kế toán trưởng, giám đốc tài chính, kiểm toán nội bộ; - Chuyên viên trong các công ty dịch vụ kế toán, kiểm toán, thuế, tư vấn tài chính; - Kiểm toán viên độc lập trong công ty kiểm toán, kiểm toán nhà nước; - Nhân viên kế toán, phân tích, tín dụng trong các ngân hàng; - Chuyên viên phân tích báo cáo tài chính, tư vấn phân tích tài chính, thống kê; - Cán bộ thuế, hải quan; - Giảng dạy các học phần kế toán tại trường Đại học, cao đẳng, trung cấp, chuyên viên nghiên cứu lĩnh vực kế toán; - Trợ lý, tư vấn cho các doanh nghiệp ra quyết định kinh doanh.		

6. Ngành Đại học Tiếng Trung

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy				

I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			- Tốt nghiệp PTTH và tương đương. - Phạm vi tuyển sinh: Trên cả nước				
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			1. Kiến thức - Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo. - Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật. - Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc. - Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể. - Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn. 2. Kỹ năng 2.1. Kỹ năng cứng: + Tìm hiểu đối tượng và môi trường giáo dục + Xây dựng mục tiêu, lập kế hoạch dạy học và giáo dục học sinh + Tổ chức, triển khai kế hoạch dạy học và giáo dục học sinh + Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện đạo đức của người học, đánh giá cải tiến việc dạy học và giáo dục học sinh. +Tự phát triển chuyên môn, nghề nghiệp				

			+ Vận dụng tri thức lý luận về nghiên cứu khoa học để thực hiện các đề tài khoa học, sáng kiến kinh nghiệm theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên Trung học. + Đánh giá bối cảnh xã hội, tổ chức các hoạt động phát triển chuyên môn 2.2. Kỹ năng mềm * Kỹ năng cá nhân: + Có kỹ năng tự học và học tập suốt đời. + Có kỹ năng thu thập và tổng hợp thông tin. * Làm việc nhóm Có kỹ năng thành lập nhóm, xây dựng, triển khai kế hoạch làm việc nhóm, có khả năng thay đổi nhóm để thích ứng với hoàn cảnh. * Kỹ năng quản lý, lãnh đạo: Có kỹ năng ra những quyết định, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện, kiểm tra các hoạt động trong trường, lớp mà mình phụ trách. * Kỹ năng hoạt động xã hội: Tổ chức được các hoạt động xã hội đa dạng, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, mục tiêu của nghề nghiệp. * Kỹ năng giao tiếp: Có kỹ năng thuyết trình, giao tiếp trực tiếp giữa các cá nhân, giao tiếp bằng văn bản hoặc email. * Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, tin học:				
--	--	--	---	--	--	--	--

				+ Có thể sử dụng được các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết đạt trình B1 (tương đương bậc 3 trong thang 6 bậc của Việt Nam). + Có kỹ năng tin học văn phòng cơ bản phù hợp với công việc chuyên môn.				
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			Được xét cấp học bổng khuyến khích học tập dựa theo kết quả học tập từng học kỳ. Những sinh viên con liệt sỹ, thương bệnh binh được trợ cấp xã hội theo quy định. Những sinh viên học tập giỏi, xuất sắc rèn luyện tốt còn được xét cấp các học bổng tài năng, học bổng vượt khó mà các đoàn thể tổ chức xã hội, cá nhân hỗ trợ. Mỗi lớp sinh hoạt của sinh viên có một cố vấn học tập, làm nhiệm vụ tư vấn cho sinh viên về học tập, sinh hoạt. Phòng Đào tạo và Giáo vụ khoa hỗ trợ, tư vấn cho người học về các vấn đề học vụ. Dịch vụ dành cho người học đa dạng và hầu hết đều có thể thực hiện qua online như: xem thông báo, đăng ký học phần, tra cứu điểm thi, Nộp tiền học phí,... - Trường, Khoa và Bộ môn thường xuyên tổ chức các báo cáo chuyên đề, đề tạo điều kiện cho người học tiếp xúc, trao đổi kinh nghiệm với chuyên gia rèn tập dượt các hoạt động Seminar khoa học.				

				- Tổ chức kiến tập, thực tập nghề theo định kỳ. - Đoàn Thanh niên và Hội sinh viên trường tổ chức tốt các hoạt động hỗ trợ học tập nghiên cứu nghiên cứu khoa học, có các câu lạc bộ: CLB Sinh viên Nghiên cứu khoa học, CLB Tiếng Trung,... các hoạt động vui chơi giải trí lành mạnh, phát triển các kỹ năng mềm cho sinh viên. Trung tâm quan hệ doanh nghiệp và hỗ trợ sinh viên hỗ trợ các hoạt động thực thực hành thực tập và giới thiệu việc làm cho sinh viên				
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Mã ngành Tiếng Trung. Hệ: Đại học - Số lượng môn học, mô đun: 46 - Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 135 tín chỉ - Khối lượng các môn học chung/ đại cương: 27 tín chỉ - Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 108 tín chỉ - Thời gian khóa học: 4 năm				
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Người học có thể tham gia học tập ở nước ngoài hoặc các chương trình liên kết với các trường đối tác nước ngoài có sử dụng tiếng Trung với các chuyên ngành như kinh tế, văn hoá, thương mại, du lịch,... Người học có thể tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu				

				để trở thành các nhà ngôn ngữ học, hoặc có thể học nâng cao trình độ sau đại học. Sau khi hoàn thành khóa đào tạo nghiệp vụ sư phạm, người học có thể tham gia giảng dạy ngoại ngữ.				
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp			Sau khi tốt nghiệp, các cử nhân cao đẳng ngành Tiếng Trung có khả năng: - Đảm nhận công việc tại các cơ quan quản lý du lịch, khách sạn, công ty du lịch, văn phòng tour như nhân viên lễ tân, nhân viên nhà hàng, nhân viên lễ hành. - Đảm nhận công việc tại các cơ quan đại diện các tổ chức quốc tế, các công ty, tập đoàn mà tiếng Trung Quốc là ngôn ngữ làm việc chính thức, hoặc có mối liên hệ thường xuyên với các quốc gia, vùng lãnh thổ sử dụng tiếng Trung Quốc. - Đảm nhận công việc đối ngoại, hợp tác quốc tế tại các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị, xã hội; nhân viên các phòng marketing, quan hệ công chúng tại các doanh nghiệp du lịch, các cơ sở sản xuất, kinh doanh và các công ty tổ chức sự kiện-hội nghị. - Đảm nhận công việc hoặc vị trí tại các cơ quan nghiên cứu, giảng dạy tiếng Trung Quốc tại các				

				trường cao đẳng, trường trung cấp chuyên nghiệp, trung tâm ngoại ngữ, trung tâm dạy nghề (sau khi đã học thêm một số môn về phương pháp giảng dạy và nghiệp vụ sư phạm)				
--	--	--	--	---	--	--	--	--

7. Ngành Đại học Ngôn ngữ Anh

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiền sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			- Thí sinh tham gia kỳ thi THPT Quốc gia năm 2021 và đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương - Phạm vi tuyển sinh: tuyển sinh trong cả nước	- Sinh viên có bằng Cao đẳng tiếng Anh - Phạm vi tuyển sinh: tuyển sinh trong cả nước	- Sinh viên đã có 1 bằng Đại học - Phạm vi tuyển sinh: tuyển sinh trong cả nước	- Sinh viên đã tốt nghiệp PTTH (xét học bạ các môn tương ứng với ngành thi) - Phạm vi tuyển sinh: tuyển sinh trong cả nước	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ			2.1. Yêu cầu về kiến thức Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đạt được	2.1. Yêu cầu về kiến thức 2.1.1 Có hiểu biết về kiến thức giáo dục đại	* Về kiến thức Có kiến thức tương đối rộng về ngôn ngữ, văn hóa, xã hội đạt được kỹ	Kiến thức nghề nghiệp Có hiểu biết về kiến thức giáo dục đại cương,	

	ngoại ngữ đạt được		các mục tiêu, yêu cầu về kiến thức cụ thể sau: - PO1: Có hiểu biết cơ bản về lý luận, chính trị bao gồm Các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; - PO2: Áp dụng được các kiến thức về Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng để chăm sóc sức khoẻ cho bản thân và sẵn sàng tham gia bảo vệ tổ quốc trong trường hợp cần thiết; - PO3: Nắm được các kiến thức cơ	cương, bao gồm các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có chứng chỉ Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng và kiến thức văn hóa tổng quát. 2.1.2 Có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.	năng giao tiếp tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết) ở mức tương đương trình độ bậc 4 cận bậc 5 khung năng lực ngoại ngữ dành cho Việt Nam, có thể xử lý các tình huống giao tiếp xã hội và chuyên môn thông thường. Kiến thức về nghiệp vừa đủ để hoạt động và công tác có hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn có sử dụng tiếng Anh như tiếng Anh văn phòng, tiếng Anh cho các hoạt động biên-phiên dịch, tiếng Anh cho các dịch vụ du lịch, khách sạn, tiếng	bao gồm các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có chứng chỉ Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng và kiến thức văn hóa tổng quát. Có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn. Có kiến thức	
--	--------------------	--	---	---	--	--	--

			bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn; - PO4: Áp dụng được các kiến thức và hiểu biết về tiếng Anh trình độ cận Bạc 5 KNLNN 6 bậc cho Việt Nam (cận C1 Khung tham chiếu châu Âu hoặc các kiểu loại tiếng Anh có trình độ tương đương khác) vào thực tiễn cuộc sống và công việc. - PO5: Có hiểu biết cơ bản về	2.1.3 Có kiến thức lý thuyết cơ bản về ngôn ngữ tiếng Anh như ngữ âm, âm vị, ngữ nghĩa, từ vựng, ngữ pháp, cú pháp, diễn ngôn, ngữ dụng học... 2.1.4 Có kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ tiếng Anh như một hệ thống về các bình diện ngôn ngữ. 2.1.5 Hiểu biết các nền văn hoá, văn minh của các nước nói tiếng Anh và khu vực Châu Á, và các vấn đề liên quan đến cuộc sống như môi trường,	Anh trong các hoạt động kinh tế và xã hội khác. * Về kỹ năng Rèn luyện và phát triển các kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) giao tiếp tiếng Anh ở mức độ tương đối thành thạo trong các tình huống giao tiếp xã hội và chuyên môn thông thường. Trang bị cho sinh viên kỹ năng học tập hiệu quả để có thể sử dụng tiếng Anh như một công cụ tự học tập nhằm tiếp tục nâng cao kiến thức và năng lực thực hành tiếng, bước đầu hình thành tư duy và năng lực nghiên	lý thuyết cơ bản về ngôn ngữ tiếng Anh như ngữ âm, âm vị, ngữ nghĩa, từ vựng, ngữ pháp, cú pháp... Có hiểu biết các nền văn hoá, văn minh của các nước nói tiếng Anh và khu vực Châu Á, và các vấn đề liên quan đến cuộc sống như môi trường, giáo dục, kinh tế, hội nhập và xã hội. Nắm bắt được kiến thức ngôn ngữ xã hội ứng dụng trong lĩnh vực chuyên môn hiện nay có xu hướng phát triển	
--	--	--	---	---	---	---	--

			Ngôn ngữ Anh như ngữ âm, âm vị, ngữ nghĩa, từ vựng, ngữ pháp, cú pháp, ngữ dụng học, phân tích diễn ngôn... - PO6: Áp dụng được một số kiến thức liên văn hoá trong giao tiếp tiếng Anh, đặc biệt là văn hóa Anh - Mỹ. - PO7: Sử dụng được các kiến thức tiếng Anh chuyên ngành, tiếng Anh học thuật để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn sau khi ra trường. - PO8: Có tư duy sáng tạo trong công việc và	giáo dục, kinh tế, hội nhập và xã hội. 2.1.6 Đạt năng lực giao tiếp tiếng Anh thành thạo tối thiểu cuối B2 - đầu C1(cận Bậc 5 KNLNN 6 bậc cho Việt Nam hoặc) 2.1.7 Được trang bị kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh chuyên ngành, học thuật để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn nơi có sử dụng tiếng Anh như giao tiếp, thuyết trình, đàm phán, dịch thuật, phiên dịch và giao dịch trong lĩnh vực	cứu khoa học về các vấn đề ngôn ngữ, văn học hoặc văn hóa, văn minh của các nước nói tiếng Anh. * Về thái độ Thể hiện tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật tốt, thái độ lao động đúng đắn. Có trách nhiệm cao đối với công việc và cộng đồng, tự vươn lên vượt khó trong mọi công tác, có khả năng đào tạo và tự đào tạo.	trong tương lai. Năng động, cập nhật kiến thức và áp dụng sáng tạo trong công việc. Có trình độ B tin học ứng dụng. Có thể sử dụng ngoại ngữ thứ hai như Tiếng Pháp đạt trình độ tương đương chứng chỉ DELF A2 hoặc Tiếng Trung- trình độ SHK cấp II. 1.2.2. Kỹ năng nghề nghiệp: Đạt được các kỹ năng giao tiếp tiếng Anh ở mức độ tương đối thành thạo trong các tình huống giao tiếp xã hội	
--	--	--	---	--	--	--	--

			nghiên cứu khoa học. - PO9: Áp dụng được các kiến thức và hiểu biết về tin học cơ bản và tin học ứng dụng. - PO10: Có kiến thức và hiểu biết về Ngoại ngữ hai như tiếng Pháp, tiếng Trung, hoặc tiếng Nga tương đương trình độ bậc 3 KNLNN 6 bậc cho Việt Nam. 1.2.2. Kỹ năng - PO11: Có khả năng giao tiếp tiếng Anh ở mức độ tương đối thành thạo trong các tình huống giao tiếp công việc và xã hội.	thương mại, văn phòng, du lịch, khách sạn ở quy mô phổ biến. 2.1. 8 Có kiến thức căn bản về văn hóa Anh - Mỹ. 2.1.9 Nắm bắt kiến thức ngôn ngữ xã hội ứng dụng trong lĩnh vực chuyên môn hiện nay có xu hướng phát triển trong tương lai. Năng động, cập nhật kiến thức và áp dụng sáng tạo trong công việc. 2.1.10 Có năng lực tư duy sáng tạo và nghiên cứu khoa học. 2.1.11 Có chứng chỉ tin học ứng	và nghiệp vụ chuyên môn. Có kỹ năng học tập hiệu quả để tiếp tục nâng cao kiến thức và năng lực thực hành ngôn ngữ. Biết vận dụng kiến thức cơ bản, cơ sở ngành đã học để hỗ trợ các kiến thức ngành có hiệu quả. Đạt được kỹ năng thực hành ngôn ngữ ở các lĩnh vực khác nhau như: tiếng Anh Văn phòng, tiếng Anh trong các lĩnh vực hoạt động nghiệp vụ khách sạn- du lịch, kinh tế và xã hội, thương	
--	--	--	---	--	---	--

			- PO12: Có kỹ năng học tập hiệu quả để tiếp tục nâng cao kiến thức và năng lực thực hành ngôn ngữ. - PO13: Tương đối thuần thực trong việc vận dụng kiến thức cơ bản và kiến thức Ngôn ngữ Anh vào các hoạt động nghề. - PO14: Bước đầu hình thành được khả năng phân tích, xử lý thông tin và để giải quyết vấn đề logic và thuyết phục với cách diễn đạt ý tưởng gọn gàng, khúc chiết đem lại hiệu quả cao cho	dụng công nghệ thông tin cơ bản do Bộ GD và ĐT cấp. 2.1.12 Trình độ Ngoại ngữ - Tiếng Pháp B1-Tiếng Trung SHK Cấp III 2.2. Yêu cầu về kỹ năng 2.2.1 Đạt được các kỹ năng giao tiếp tiếng Anh ở mức độ tương đối thành thạo trong các tình huống giao tiếp xã hội và nghiệp vụ chuyên môn. Trang bị cho sinh viên kỹ năng học tập hiệu quả để tiếp tục nâng cao kiến thức và	mai, giao dịch kinh doanh, công tác biên phiên dịch. Phân tích và xử lý thông tin: Có năng lực tiếp thu, phân tích các vấn đề trên nhiều khía cạnh liên quan, tổng hợp ý kiến và xử lý thông tin với cách diễn đạt ý tưởng gọn gàng, trong sáng, khúc chiết đem lại hiệu quả cao cho công việc. Giải quyết vấn đề: Biết hòa đồng với tập thể, chia sẻ thông tin, biết cách dựa vào sức mạnh tập thể để giải	
--	--	--	---	--	--	--

			công việc. - PO15: Có kỹ năng giao tiếp phù hợp với ngữ cảnh, vai giao tiếp, thể hiện nếp sống văn hóa, văn minh, lịch sự trong mọi tình huống. - PO16: Có năng lực làm việc nhóm, lắng nghe ý kiến bạn bè, đồng nghiệp, phát huy tinh thần tập thể, biết sử dụng một số kỹ năng mềm và các công cụ từ xa để tạo hiệu quả tốt cho công việc. - PO17: Sử dụng tiếng Anh tương đối thành thạo ở các lĩnh vực khác nhau như biên, phiên dịch, các	năng lực thực hành ngôn ngữ. 2.2.2 Biết vận dụng kiến thức cơ bản đã học để hỗ trợ các kiến thức ngôn ngữ có hiệu quả. 2.2.3 Đạt được kỹ năng thực hành ở các lĩnh vực khác nhau: Thực hành biên, phiên dịch, các lĩnh vực hoạt động nghiệp vụ khách sạn- du lịch, văn phòng, kinh tế và xã hội, thương mại, giao dịch kinh doanh... 2.2.4 Có năng lực tham gia giảng dạy tiếng Anh tại các	quyết vấn đề logic và thuyết phục trong công việc cũng như trong cuộc sống. Có khả năng giao tiếp ở các tình huống, ngữ cảnh khác nhau phù hợp với văn hoá của những người tham gia giao tiếp. Có cách ứng xử chuẩn mực, thể hiện nếp văn hóa, lịch sự trong mọi tình huống. Làm việc theo nhóm: Có năng lực làm việc cặp, nhóm, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp, phát huy tinh	
--	--	--	--	---	---	--

			hoạt động liên quan đến dịch vụ, kinh tế - xã hội, thương mại và giao dịch kinh doanh... - PO18: Có thể giảng dạy tiếng Anh tại các trường PTTH sau khi đã học thêm chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm. - PO19: Ngoại ngữ: Có thể sử dụng ngoại ngữ thứ hai như tiếng Pháp- trình độ B1, tiếng Trung - trình độ SHK cấp III. 1.2.3. Thái độ - PO20: Có thái độ học tập tích cực, chủ động, vui vẻ và đam mê. - PO21: Có đạo	trường PTTH sau khi đã học thêm chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm. 2.2. 5 Phân tích và xử lý thông tin: Có năng lực tiếp thu, phân tích vấn đề trên nhiều khía cạnh liên quan, tổng hợp ý kiến và xử lý thông tin với cách diễn đạt ý tưởng gọn gàng, trong sáng, khúc chiết đem lại hiệu quả cao cho công việc. 2.2. 6 Giải quyết vấn đề: Biết hòa đồng với tập thể, chia sẻ thông tin, biết cách dựa vào sức mạnh tập thể để giải quyết	thần tập thể, khi cần thiết biết cách sử dụng các công cụ từ xa để tạo ra hiệu quả tốt nhất trong công việc.. Có kiến thức và các kỹ năng mềm trong sử dụng tiếng Anh như một phương tiện giao tiếp cho nghề nghiệp sau khi ra trường. Ngoại ngữ: Có thể sử dụng ngoại ngữ thứ hai như Tiếng Pháp- trình độ A2, Tiếng Trung- trình độ SHK cấp II. 1.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:	
--	--	--	--	--	--	--

			đức, phẩm chất chính trị tốt, có tính kỷ luật và ý thức trách nhiệm công dân. - PO22: Có hoài bão và ý thức phát triển nghề nghiệp, thường xuyên rèn luyện sức khỏe đáp ứng yêu cầu công việc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. - PO23: Có ý thức cộng đồng và tham gia tích cực các hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt tập thể. - PO24: Có tinh thần yêu nước, yêu đồng bào, tinh thần tự hào dân tộc.	vấn đề logic và thuyết phục trong công việc cũng như trong cuộc sống. 2.2. 7 Có khả năng giao tiếp ở các tình huống, ngữ cảnh khác nhau phù hợp với văn hoá của những người tham gia giao tiếp. Có cách ứng xử chuẩn mực, thể hiện nếp văn hóa, lịch sự trong mọi tình huống. 2.2. 8 Làm việc theo nhóm: Có năng lực làm việc cặp, nhóm, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp,	Có năng lực ứng dụng kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh, kiến thức nghiệp vụ trong các công việc có sử dụng tiếng Anh. Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau. Có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ tiếng Anh và nghiệp vụ nghề. Có khả năng đưa ra được kết luận	
--	--	--	--	--	---	--

				phát huy tinh thần tập thể, khi cần thiết biết cách sử dụng các công cụ từ xa để tạo ra hiệu quả tốt nhất trong công việc.. 2.2. 9 Có kiến thức và các kỹ năng mềm trong sử dụng tiếng Anh như một phương tiện giao tiếp cho nghề nghiệp sau khi ra trường. 2.2. 10 Ngoại ngữ: Có thể sử dụng ngoại ngữ thứ hai như Tiếng Pháp - trình độ B1, Tiếng Trung- trình độ SHK cấp III.		và chịu trách nhiệm về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp khác. Ý thức kỷ luật tốt, thái độ lao động đúng đắn, biết lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.	
--	--	--	--	---	--	--	--

				2.3. Yêu cầu về thái độ .3.1 Thể hiện tinh thần yêu nước, yêu đồng bào, tinh thần tự hào dân tộc qua các hoạt động tập thể và quá trình học tập. 2.3.2 Thể hiện ý thức trách nhiệm và hoài bão về nghề nghiệp được đào tạo; 2.3.3 Thể hiện đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp và thái độ phục vụ tốt trong quá trình xử lý các tình huống. 2.3.4 Có phẩm chất chính trị, ý		
--	--	--	--	---	--	--

Biểu mẫu 17

					thức phát triển nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, trách nhiệm cộng đồng, có sức khỏe đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.			
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			Tổ chức các câu lạc bộ tiếng Anh và các chương trình huấn luyện sử dụng công nghệ thông tin phục vụ cho việc học ngoại ngữ có sự tham gia, hướng dẫn của các chuyên gia Anh ngữ đến từ Đại sứ quán Hoa Kỳ và các thực tập sinh.	Tổ chức các câu lạc bộ tiếng Anh và các chương trình huấn luyện sử dụng công nghệ thông tin phục vụ cho việc học ngoại ngữ có sự tham gia, hướng dẫn của các chuyên gia Anh ngữ đến từ Đại sứ quán Hoa Kỳ và các thực tập sinh.		Tổ chức các câu lạc bộ tiếng Anh với sự tham gia, hướng dẫn của các chuyên gia Anh ngữ đến từ Đại sứ quán Hoa Kỳ và các thực tập sinh.	
IV	Chương			Bộ môn tiếng Anh	Bộ môn tiếng	Bộ môn tiếng Anh		

	trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			đã xây dựng khung chương trình đào tạo sinh viên Đại học Ngôn ngữ Anh theo mẫu mới áp dụng từ khoá 63 (năm học 2021-2022)	Anh đã xây dựng khung chương trình đào tạo sinh viên Đại học Ngôn ngữ Anh mới áp dụng cho khoá 59	đã xây dựng khung chương trình đào tạo sinh viên Đại học Ngôn ngữ Anh mới áp dụng cho khoá 58 (từ năm học 2016-2017)	Bộ môn tiếng Anh đã xây dựng khung chương trình đào tạo sinh viên cao đẳng tiếng Anh mới áp dụng cho khoá 59 (từ năm học 2017-2018)	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Có khả năng học sau đại học ở các chuyên ngành liên quan đến Ngôn ngữ Anh như: Ngôn ngữ học Anh, Tiếng Anh, Lí luận và phương pháp dạy học Tiếng Anh. Có khả năng học văn bằng hai các ngành khoa học xã hội và nhân văn.	Có khả năng học sau đại học ở các chuyên ngành liên quan đến Ngôn ngữ Anh như: Ngôn ngữ học Anh, Tiếng Anh, Lí luận và phương pháp dạy học Tiếng Anh. Có khả năng học văn bằng hai các ngành khoa học xã hội và nhân văn.	Có khả năng học sau đại học ở các chuyên ngành liên quan đến Ngôn ngữ Anh nêu đáp ứng được yêu cầu của cơ sở đào tạo sau đại học.	Có khả năng học liên thông lên đại học và sau đại học ở các chuyên ngành liên quan đến Ngôn ngữ Anh như: Ngôn ngữ học Anh, Tiếng Anh, Lí luận và phương pháp dạy học Tiếng Anh. Tiếng Pháp đạt trình độ tương đương chứng chỉ DELF A2 hoặc	

Biểu mẫu 17

							Tiếng Trung- trình độ SHK cấp II.	
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghịệp			1. Nhân viên văn phòng, biên - phiên dịch viên, làm dự án, các tổ chức phi chính phủ, các cơ quan về văn hóa, giáo dục, kinh tế. 2. Làm trợ lý hoặc thư ký cho giám đốc các công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, doanh nghiệp nhà nước và tư nhân có sử dụng tiếng Anh. 3. Làm việc trong các lĩnh vực hàng không, du lịch, khách sạn, nhân viên lễ tân, nhà	6.1 Nhân viên văn phòng, biên - phiên dịch viên, làm dự án, các tổ chức phi chính phủ, các cơ quan văn hóa, giáo dục, kinh tế. 6.2 Làm trợ lý hoặc thư ký giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, doanh nghiệp nhà nước và tư nhân có sử dụng tiếng Anh. 6.3 Làm việc ở các lĩnh vực du lịch, khách sạn, nhân viên lễ tân, nhà hàng, lễ	6.1 Nhân viên văn phòng, biên - phiên dịch viên, làm dự án, các tổ chức phi chính phủ, các cơ quan văn hóa, giáo dục, kinh tế. 6.2 Làm trợ lý hoặc thư ký giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, doanh nghiệp nhà nước và tư nhân có sử dụng tiếng Anh. 6.3 Làm việc ở các lĩnh vực du lịch, khách sạn, nhân viên lễ tân, nhà hàng, lễ	- Làm nhân viên văn phòng, biên - phiên dịch viên; - Làm dự án, các tổ chức phi chính phủ, các cơ quan văn hóa, giáo dục, kinh tế, làm trợ lý hoặc thư ký giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, doanh nghiệp nhà nước và tư nhân - Làm việc ở các lĩnh vực du lịch, khách sạn, nhân viên lễ tân, nhà hàng, lễ hành tại	

				hàng, lễ hành tại các cơ quan quản lý du lịch, văn phòng tour. 4. Giáo viên giảng dạy cho học sinh, sinh viên ở các cấp học sau khi học thêm các chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm. 5. Làm giám đốc Trung tâm ngoại ngữ hoặc một số doanh nghiệp.	hành tại các cơ quan quản lý du lịch, văn phòng tour. 6.4 Tham gia giảng dạy các cấp cho học sinh, sinh viên sau khi học thêm các chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.	tour.	các cơ quan quản lý du lịch, văn phòng tour. - Biết vận dụng kiến thức được học, áp dụng công nghệ thông tin, phân tích vấn đề, xử lý tình huống phù hợp vào thực tiễn công việc và phát triển kỹ năng tự học để tiếp tục nâng cao kiến thức và năng lực thực hành ngôn ngữ Anh. Có đủ năng lực để tham gia giảng dạy cho học sinh THPT và THCS sau khi học thêm chứng chỉ sư phạm.	
--	--	--	--	--	--	--------------	--	--

8. Ngành Đại học Giáo dục Thể chất

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			- Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương, có hộ khẩu tại tỉnh Quảng Bình.				
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			<i>* Kiến thức:</i> - Nắm vững và vận dụng tốt đường lối chính sách của Đảng, Pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực giáo dục thể chất, Thể thao trường học và luật thể dục thể thao mới ban hành; - Hiểu và nắm được những kiến thức nhất định về các lĩnh vực khoa học được xây dựng trong chương trình giảng dạy, đặc biệt lấy kiến thức ngành làm nền tảng trong lĩnh vực giáo dục thể chất và hoạt động TDTT ở các				

			trường học. Nắm vững nguyên tắc và phương pháp giảng dạy các môn thể thao phổ cập của địa phương; - Hiểu và vận dụng tốt kiến thức nghiên cứu khoa học TDTT, GDTC để nâng cao khả năng sáng tạo trong dạy học và phương pháp huấn luyện khoa học nhằm nâng cao thành tích các đội tuyển thể thao của nhà trường; <i>* Kỹ năng:</i> - Có kỹ năng dạy học và giáo dục, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp cho học sinh; - Có kỹ năng thực hành thành thạo các môn Thể thao phổ cập phục vụ cho công tác dạy học và huấn luyện thể thao; - Có khả năng tham gia các hoạt động Đoàn – Đội – Hội và các hoạt động chính trị xã hội khác nằm trong khuôn khổ của pháp luật; - Có kỹ năng xây dựng chương trình môn học, nội dung và			
--	--	--	---	--	--	--

			phương pháp giảng dạy phù hợp với bậc học phổ thông; - Có khả năng điều hành và tổ chức các giải đấu TT cấp cơ sở. <i>* Thái độ:</i> - Hiểu và tôn trọng nghề nghiệp, luôn hoài bão với công việc đang đảm nhiệm, có trách nhiệm với cộng đồng, đủ năng lực sức khỏe đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; - Nhận thức được sự cần thiết phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, năng động, cập nhật kiến thức và phương pháp làm việc khoa học; - Sáng tạo trong công việc chuyên môn, vui vẻ hòa nhã với đồng nghiệp và học sinh, có chí hướng phấn đấu vươn lên. <i>* Trình độ ngoại ngữ:</i> Có chứng chỉ trình độ B1 trở lên (bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) hoặc tương đương do một cơ sở được			
--	--	--	--	--	--	--

			Trường Đại học Quảng Bình chỉ định cấp. <i>* Trình độ Tin học:</i> Có chứng chỉ trình độ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản trở lên hoặc tương đương do Trường Đại học Quảng Bình cấp.				
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		- Mỗi lớp sinh hoạt của sinh viên có một cố vấn học tập, có nhiệm vụ tư vấn cho sinh viên về học tập, sinh hoạt. - Phòng Đào tạo, bộ phận Giáo vụ khoa hỗ trợ, tư vấn cho người học về các vấn đề học vụ. - Dịch vụ dành cho người học đa dạng và hầu hết đều có thể thực hiện qua online như: xem thông báo, đăng ký học phần, tra cứu điểm thi, ... - Trường, Khoa, Bộ môn thường xuyên tổ chức các báo cáo chuyên đề, hội thảo để tạo điều kiện cho người học tiếp xúc, trao đổi kinh nghiệm với chuyên gia trong và ngoài nước. - Tổ chức tham quan thực tế,				

			kiến tập, thực tập nghề theo định kỳ. - Có nhiều CLB sinh viên: hoạt động thường xuyên, hiệu quả: CLB Nghiên cứu khoa học, CLB Tiếng Anh chuyên ngành Địa lý du lịch, CLB phát triển kỹ năng nghề du lịch, CLB Guitar, ... - Lãnh đạo trường luôn sẵn sàng lắng nghe mọi góp ý từ người học qua email, diễn đàn, ...				
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện		Chương trình được thiết kế trong 08 học kỳ, với 73 học phần, 138 tín chỉ (<i>chưa kể Giáo dục quốc phòng – an ninh</i>), trong đó: 32 tín chỉ kiến thức giáo dục đại cương, 106 tín chỉ kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (25 tín chỉ cơ sở ngành, 43 tín chỉ kiến thức ngành, 23 tín chỉ kiến thức chuyên ngành, 08 tín chỉ thực tập sư phạm và 07 tín chỉ KLTN hoặc học phần thay thế).				
V	Khả năng học tập, nâng cao		- Tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ cao hơn				

Biểu mẫu 17

	trình độ sau khi ra trường			như thạc sĩ, tiến sĩ.				
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp			- Giảng dạy môn thể dục trong các trường học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. - Làm công tác xây dựng quản lý phong trào TDTT ở các sở, ban, ngành. - Làm công tác xã hội hóa thể dục thể thao trên các địa phương. - Giảng dạy năng khiếu thể thao ở các trung tâm, các câu lạc bộ đa môn - Tham gia tổ chức, quản lý và điều hành các hoạt động thể thao giải trí kết hợp với du lịch. - Các nhà nghiên cứu khoa học về các chuyên ngành giáo dục thể chất và thể dục thể thao.				

9. Ngành Đại học Giáo dục Chính trị

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
I	Điều kiện			- Thí sinh đã tốt nghiệp	Đã có bằng tốt	Đã tốt nghiệp cao		

	đăng ký tuyển sinh			THPT hoặc tương đương - Thực hiện theo quy định chung về công tác tuyển sinh đại học của Bộ giáo dục và Đào tạo. - Tuyển sinh thí sinh có hộ khẩu ở Quảng Bình.	ngành đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên.	đăng cùng ngành hoặc cận ngành		
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			a. Về kiến thức - Có kiến thức cơ bản, cập nhật về các môn lý luận chính trị, Giáo dục công dân; hiểu biết đường lối, chủ trương, pháp luật của Đảng và nhà nước Việt Nam. - Có hiểu biết về thiết kế bài dạy học, kỹ năng sư phạm, các phương pháp dạy học. - Có hiểu biết cơ bản về khoa học giáo dục, tâm lý học để vận dụng vào quá trình giảng dạy sau này. b. Về kỹ năng	a. Về kiến thức - Có kiến thức cơ bản, cập nhật về các môn lý luận chính trị, Giáo dục công dân; hiểu biết đường lối, chủ trương, pháp luật của Đảng và nhà nước Việt Nam. - Có hiểu biết về thiết kế bài dạy học, kỹ năng sư phạm, các phương pháp dạy học. - Có hiểu biết cơ bản về khoa học	a. Về kiến thức - Cập nhật, bổ sung cho người học hệ thống kiến thức cơ bản, chuyên sâu về giáo dục công dân, lý luận chính trị; kiến thức về khoa học giáo dục, nghiệp vụ sư phạm; những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.		

			- Có kỹ năng phân tích chương trình, phân tích nội dung bài học lý luận chính trị, Giáo dục công dân, kỹ năng thiết kế bài học, kỹ năng tổ chức dạy học, sử dụng phương tiện, kỹ thuật hiện đại. - Có năng lực nghiên cứu, vận dụng sáng tạo trong giảng dạy các môn Lý luận chính trị, môn Giáo dục công dân và trong các công việc khác; có khả năng thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau. - Có kỹ năng giao tiếp, phát hiện và giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm. c. Về thái độ - Có tinh thần yêu nước, tin tưởng, kiên định đường lối, chủ trương chính sách pháp luật của	giáo dục, tâm lý học để vận dụng vào quá trình giảng dạy sau này. b. Về kỹ năng - Có kỹ năng phân tích chương trình, phân tích nội dung bài học lý luận chính trị, Giáo dục công dân, kỹ năng thiết kế bài học, kỹ năng tổ chức dạy học, sử dụng phương tiện, kỹ thuật hiện đại. - Có năng lực nghiên cứu, vận dụng sáng tạo trong giảng dạy các môn Lý luận chính trị, môn Giáo dục công dân và trong các công việc khác; có khả năng thích nghi	b. Về kỹ năng - Rèn luyện các năng soạn giáo án điện tử, ứng dụng công tin trong dạy học, kỹ năng phân tích phát triển chương trình dạy học GDC, kỹ năng sư phạm để hoàn thành tốt nhiệm vụ của nhà giáo đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới giáo dục, công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta hiện nay. c. Về thái độ - Có phẩm chất cơ bản của nhà giáo trong nhà trường xã hội chủ nghĩa Việt Nam: thấm nhuần thế giới quan Mác - Lênin		
--	--	--	--	--	--	--	--

				Đảng và Nhà nước - Yêu nghề, có đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp; Ý thức được sự cần thiết phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ, học tập suốt đời. - Có trách nhiệm với công việc, với xã hội; Có thái độ hợp tác, thân thiện với đồng nghiệp. d. Trình độ ngoại ngữ: Theo Quy định của trường Đại học Quảng Bình	với các môi trường làm việc khác nhau. - Có kỹ năng giao tiếp, phát hiện và giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm. c. Về thái độ - Có tinh thần yêu nước, tin tưởng, kiên định đường lối, chủ trương chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước - Yêu nghề, có đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp; Ý thức được sự cần thiết phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ, học tập suốt đời. - Có trách nhiệm	và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu người học, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm cao, có đạo đức tốt, có tác phong mẫu mực của nhà giáo. d. Trình độ ngoại ngữ: Theo Quy định của trường Đại học Quảng Bình		
--	--	--	--	--	--	---	--	--

					với công việc, với xã hội; Có thái độ hợp tác, thân thiện với đồng nghiệp. d. Trình độ ngoại ngữ: Theo Quy định của trường Đại học Quảng Bình		
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa: Trên cơ sở Kế hoạch năm học do Bộ môn xây dựng, giảng viên phụ trách liên hệ các cơ quan, tổ chức trên địa bàn Tỉnh có triết lý hoạt động phù hợp với chuyên ngành GDCT cho sinh viên tham quan, học tập thực tế tại cơ sở. Hoạt động này giúp sinh viên nâng cao kiến thức, rèn luyện kỹ năng, thái độ làm việc trong môi trường thực tiễn.	- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học viên như dự giờ dạy GDCT ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh; tham quan học tập các nhà máy, xí nghiệp, di tích lịch sử...Những hoạt động này bổ trợ kiến thức thực tiễn cho học viên, rèn luyện kỹ năng, thái độ làm việc	- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học viên như dự giờ dạy GDCT ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh; tham quan học tập các nhà máy, xí nghiệp, di tích lịch sử...Những hoạt động này bổ trợ kiến thức thực tiễn cho học viên, rèn luyện kỹ năng, thái độ làm việc	

				- Tư vấn học tập thông qua đội ngũ cố vấn học tập là các giảng viên chủ nhiệm có kinh nghiệm. Ngoài ra, các giảng viên giảng dạy môn chuyên ngành đóng vai trò là cố vấn học tập cho sinh viên bộ môn. Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, thực hiện các sáng kiến cải tiến kỹ thuật thông qua Câu lạc bộ sinh viên nghiên cứu khoa học của Hội sinh viên trường. Giới thiệu việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp thông qua Trung tâm doanh nghiệp; các cơ quan.	trong môi trường thực tiễn. - Tư vấn học tập thông qua đội ngũ cố vấn học tập là các giảng viên chủ nhiệm có kinh nghiệm. Ngoài ra, các giảng viên giảng dạy môn chuyên ngành đóng vai trò là cố vấn học tập cho học viên bộ môn. Hướng dẫn sinh viên, học viên nghiên cứu khoa học, thực hiện các sáng kiến cải tiến kỹ thuật thông qua Câu lạc bộ sinh viên nghiên cứu khoa học của Hội sinh viên trường.	trong môi trường thực tiễn. - Tư vấn học tập thông qua đội ngũ cố vấn học tập là các giảng viên chủ nhiệm có kinh nghiệm. Ngoài ra, giảng viên giảng dạy các học phần chuyên ngành đóng vai trò là cố vấn học tập cho học viên bộ môn. Hướng dẫn sinh viên, học viên nghiên cứu khoa học, thực hiện các sáng kiến cải tiến kỹ thuật thông qua Câu lạc bộ sinh viên nghiên cứu khoa học của Hội sinh viên trường.		
--	--	--	--	--	---	--	--	--

IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			- Chương trình đào tạo Đại học Giáo dục chính trị được xây dựng trên cơ sở khung chương trình Giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Quyết định số 15/2004/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 6 năm 2004; phù hợp với khung trình độ Quốc gia 2016. Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống Tín chỉ được quy định tại Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	- Chương trình đào tạo Đại học Giáo dục chính trị Văn bằng 2 được xây dựng trên cơ sở khung chương trình Giáo dục đại học ngành giáo dục chính trị k63.	- Chương trình đào tạo Đại học Giáo dục chính trị được xây dựng trên cơ sở đối sánh với các chương trình hệ cao đẳng cùng ngành hoặc cận ngành như Cao đẳng Văn-GDCD ; Cao đẳng Đoàn đội – GDCTD ...chương trình khung đại học ngành GDCT K61.		
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Sau khi tốt nghiệp sinh viên có đủ khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ các môn khoa học Mác-	Sau khi tốt nghiệp sinh viên, học viên có đủ khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở	Sau khi tốt nghiệp sinh viên, học viên có đủ khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở		

				Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Giáo dục công dân.	trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Giáo dục công dân.	trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Giáo dục công dân.		
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp			Giáo viên giảng dạy môn Giáo dục công dân ở các trường phổ thông; Giảng viên giảng dạy môn Giáo dục chính trị ở trường trung học chuyên nghiệp, các môn Lý luận chính trị ở trường cao đẳng, đại học; Cán bộ trong các cơ quan hành chính sự nghiệp, các tổ chức chính trị- xã hội (làm việc ở Ban tuyên giáo, Hội Liên hiệp Phụ nữ; Hội chữ Thập đỏ....); Chuyên viên tư vấn môn GDCD ở Sở	Giáo viên giảng dạy môn Giáo dục công dân ở các trường phổ thông; Giảng viên giảng dạy môn Giáo dục chính trị ở trường trung học chuyên nghiệp, các môn Lý luận chính trị ở trường cao đẳng, đại học; Cán bộ trong các cơ quan hành chính sự nghiệp, các tổ chức chính trị- xã	Giáo viên giảng dạy môn Giáo dục công dân ở các trường phổ thông; Giảng viên giảng dạy môn Giáo dục chính trị ở trường trung học chuyên nghiệp, các môn Lý luận chính trị ở trường cao đẳng, đại học; Cán bộ trong các cơ quan hành chính sự nghiệp, các tổ chức chính trị- xã		

				Giáo dục và Đào tạo;	hội (làm việc ở Ban tuyên giáo, Hội Liên hiệp Phụ nữ; Hội chữ Thập đỏ....); Chuyên viên tư vấn môn GD CD ở Sở Giáo dục và Đào tạo;	hội (làm việc ở Ban tuyên giáo, Hội Liên hiệp Phụ nữ; Hội chữ Thập đỏ....); Chuyên viên tư vấn môn GD CD ở Sở Giáo dục và Đào tạo;		
--	--	--	--	----------------------	--	--	--	--

10. Ngành Đại học Giáo dục Mầm non, khóa 62, 63, 64

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương, có hộ khẩu tại tỉnh Quảng Bình.	Đã tốt nghiệp Cao đẳng Giáo dục mầm non.	VB1 hệ sư phạm	Học sinh đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương), quy trình tuyển sinh tuân theo quy định Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và			* Kiến thức + PO1: Hiểu đầy đủ, hệ thống và cập nhật	* Kiến thức + PO1: Hiểu đầy đủ, hệ thống và cập		* Kiến thức + PO1: Hiểu đầy đủ, hệ thống và cập	

	trình độ ngoại ngữ đạt được		các kiến thức khoa học về sự phát triển tâm lý của trẻ mầm non, giáo dục học mầm non, các kiến thức về khoa học cơ bản và nghệ thuật và vận dụng được các kiến thức này vào quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ em thuộc các đối tượng khác nhau ở các cơ sở giáo dục mầm non. + PO2: Nghiên cứu và phát triển được chương trình giáo dục, lập kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ một cách chủ động, sáng tạo, linh hoạt phù hợp với điều kiện nhà trường. + PO3: Nhận diện được đặc điểm và nhu cầu cá nhân của trẻ mầm non; xây dựng môi trường giáo dục, tăng cường các trải nghiệm nhằm đáp ứng nhu cầu và khả năng của trẻ; tổ chức được các hoạt động nuôi	nhập các kiến thức khoa học về sự phát triển tâm lý của trẻ mầm non, giáo dục học mầm non, các kiến thức về khoa học cơ bản và nghệ thuật và vận dụng được các kiến thức này vào quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ em thuộc các đối tượng khác nhau ở các cơ sở giáo dục mầm non. + PO2: Nghiên cứu và phát triển được chương trình giáo dục, lập kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ một cách chủ động, sáng tạo, linh hoạt phù hợp với điều kiện nhà trường. + PO3: Nhận diện được đặc điểm và nhu cầu cá nhân của trẻ mầm non; xây dựng môi trường giáo dục,	nhập các kiến thức khoa học về sự phát triển tâm lý của trẻ mầm non, giáo dục học mầm non, các kiến thức về khoa học cơ bản và nghệ thuật và vận dụng được các kiến thức này vào quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ em thuộc các đối tượng khác nhau ở các cơ sở giáo dục mầm non. + PO2: Nghiên cứu và phát triển được chương trình giáo dục, lập kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ một cách chủ động, sáng tạo, linh hoạt phù hợp với điều kiện nhà trường. + PO3: Nhận diện được đặc điểm và nhu cầu cá nhân của trẻ mầm non; xây dựng môi trường giáo dục,	
--	-----------------------------	--	--	--	--	--

			duỡng và chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn cho trẻ và các hoạt động giáo dục trẻ theo hướng phát huy tính tích cực, sáng tạo của trẻ. <i>* Kỹ năng</i> + PO4: Thực hiện thành thạo các bước xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ cho từng nhóm lớp mầm non phù hợp với yêu cầu của từng độ tuổi, từng cá nhân và điều kiện thực tế, tổ chức quản lý nhóm lớp khoa học, hiệu quả; + PO5: Tổ chức, thực hiện được chế độ đảm bảo vệ sinh, an toàn cho trẻ, chế độ dinh dưỡng cho các nhóm đối tượng trẻ và đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ; Tổ chức thành thạo các hoạt động giáo dục phát	tăng cường các trải nghiệm nhằm đáp ứng nhu cầu và khả năng của trẻ; tổ chức được các hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn cho trẻ và các hoạt động giáo dục trẻ theo hướng phát huy tính tích cực, sáng tạo của trẻ. <i>* Kỹ năng</i> + PO4: Thực hiện thành thạo các bước xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ cho từng nhóm lớp mầm non phù hợp với yêu cầu của từng độ tuổi, từng cá nhân và điều kiện thực tế, tổ chức quản lý nhóm lớp khoa học, hiệu quả; + PO5: Tổ chức, thực hiện được chế	tăng cường các trải nghiệm nhằm đáp ứng nhu cầu và khả năng của trẻ; tổ chức được các hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn cho trẻ và các hoạt động giáo dục trẻ theo hướng phát huy tính tích cực, sáng tạo của trẻ. <i>* Kỹ năng</i> + PO4: Thực hiện thành thạo các bước xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ cho từng nhóm lớp mầm non phù hợp với yêu cầu của từng độ tuổi, từng cá nhân và điều kiện thực tế, tổ chức quản lý nhóm lớp khoa học, hiệu quả; + PO5: Tổ chức, thực hiện được chế	
--	--	--	--	---	---	--

			triển toàn diện cho trẻ; ứng dụng được công nghệ thông tin vào công tác chăm sóc và giáo dục trẻ; + PO6: Có khả năng tự học, tự nghiên cứu khoa học; Phát hiện và giải quyết được các vấn đề trong thực tiễn, vận dụng, chuyển giao các kết quả nghiên cứu trong hoạt động nghề nghiệp. + PO7: Có các kỹ năng hợp tác, giao tiếp, tư duy phản biện và sáng tạo trong các hoạt động nghề nghiệp; Sử dụng được các ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục trẻ em và nghiên cứu chuyên ngành; Sử dụng được ngoại ngữ trong giao tiếp và nghiên cứu tài liệu chuyên ngành. + PO8: Có kỹ năng phối hợp với các lực lượng giáo dục khác để	độ đảm bảo vệ sinh, an toàn cho trẻ, chế độ dinh dưỡng cho các nhóm đối tượng trẻ và đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ; Tổ chức thành thạo các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ; ứng dụng được công nghệ thông tin vào công tác chăm sóc và giáo dục trẻ; + PO6: Có khả năng tự học, tự nghiên cứu khoa học; Phát hiện và giải quyết được các vấn đề trong thực tiễn, vận dụng, chuyển giao các kết quả nghiên cứu trong hoạt động nghề nghiệp. + PO7: Có các kỹ năng hợp tác, giao tiếp, tư duy phản biện và sáng tạo trong các hoạt động	độ đảm bảo vệ sinh, an toàn cho trẻ, chế độ dinh dưỡng cho các nhóm đối tượng trẻ và đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ, âm nhạc, mỹ thuật ; Tổ chức thành thạo các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ; ứng dụng được công nghệ thông tin vào công tác chăm sóc và giáo dục trẻ; + PO6: Có khả năng tự học, tự nghiên cứu khoa học; Phát hiện và giải quyết được các vấn đề trong thực tiễn, vận dụng, chuyển giao các kết quả nghiên cứu trong hoạt động nghề nghiệp. + PO7: Có các kỹ năng hợp tác, giao tiếp, tư duy phản biện và sáng tạo trong các hoạt động	
--	--	--	---	---	---	--

			chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non, tham gia vào các hoạt động chính trị, xã hội của cộng đồng để thúc đẩy sự phát triển cho trẻ mầm non; có khả năng và mong muốn học hỏi, đóng góp tích cực cho sự phát triển của bản thân và cộng đồng. <i>* Thái độ</i> + PO9: Có những phẩm chất đạo đức người giáo viên mầm non trong bối cảnh hội nhập quốc tế và những thay đổi của xã hội hiện đại: yêu nghề, gắn bó với nghề, yêu thương, công bằng với trẻ em, yêu thiên nhiên và nghệ thuật; tác phong thân thiện, mẫu mực của người giáo viên; nhạy bén với cái mới, chủ động thích ứng với sự thay đổi; có tinh thần kỷ luật và trách nhiệm với nghề nghiệp; giàu lòng nhân	dụng được các ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục trẻ em và nghiên cứu chuyên ngành; Sử dụng được ngoại ngữ trong giao tiếp và nghiên cứu tài liệu chuyên ngành. + PO8: Có kỹ năng phối hợp với các lực lượng giáo dục khác để chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non, tham gia vào các hoạt động chính trị, xã hội của cộng đồng để thúc đẩy sự phát triển cho trẻ mầm non; có khả năng và mong muốn học hỏi, đóng góp tích cực cho sự phát triển của bản thân và cộng đồng. <i>* Thái độ</i> + PO9: Có những phẩm chất đạo đức người giáo viên	nghề nghiệp; Sử dụng được các ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục trẻ em và nghiên cứu chuyên ngành; Sử dụng được ngoại ngữ trong giao tiếp và nghiên cứu tài liệu chuyên ngành. + PO8: Có kỹ năng phối hợp với các lực lượng giáo dục khác để chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non, tham gia vào các hoạt động chính trị, xã hội của cộng đồng để thúc đẩy sự phát triển cho trẻ mầm non; có khả năng và mong muốn học hỏi, đóng góp tích cực cho sự phát triển của bản thân và cộng đồng. <i>* Thái độ</i> + PO9: Có những phẩm chất đạo đức người giáo viên	
--	--	--	---	---	---	--

			ái với cộng đồng xã hội. + PO10: Ý thức được sự cần thiết phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ, học tập suốt đời. * <i>Trình độ ngoại ngữ:</i> Có năng lực ngoại ngữ đạt trình độ theo Quy định của Trường Đại học Quảng Bình	mầm non trong bối cảnh hội nhập quốc tế và những thay đổi của xã hội hiện đại: yêu nghề, gắn bó với nghề, yêu thương, công bằng với trẻ em, yêu thiên nhiên và nghệ thuật; tác phong thân thiện, mẫu mực của người giáo viên; nhạy bén với cái mới, chủ động thích ứng với sự thay đổi; có tinh thần kỷ luật và trách nhiệm với nghề nghiệp; giàu lòng nhân ái với cộng đồng xã hội. + PO10: Ý thức được sự cần thiết phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ, học tập suốt đời.	mầm non trong bối cảnh hội nhập quốc tế và những thay đổi của xã hội hiện đại: yêu nghề, gắn bó với nghề, yêu thương, công bằng với trẻ em, yêu thiên nhiên và nghệ thuật; tác phong thân thiện, mẫu mực của người giáo viên; nhạy bén với cái mới, chủ động thích ứng với sự thay đổi; có tinh thần kỷ luật và trách nhiệm với nghề nghiệp; giàu lòng nhân ái với cộng đồng xã hội. + PO10: Ý thức được sự cần thiết phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ, học tập suốt đời. * <i>Trình độ ngoại ngữ:</i> Có năng lực ngoại ngữ đạt trình độ	
--	--	--	--	--	--	--

							theo Quy định của Trường Đại học Quảng Bình	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Mỗi lớp sinh hoạt của sinh viên có một cố vấn học tập, có nhiệm vụ tư vấn cho sinh viên về học tập, sinh hoạt. - Phòng Đào tạo, bộ phận Giáo vụ khoa hỗ trợ, tư vấn cho người học về các vấn đề học vụ. - Dịch vụ dành cho người học đa dạng và hầu hết đều có thể thực hiện qua online như: xem thông báo, đăng ký học phần, tra cứu điểm thi, ... - Trường, Khoa, Bộ môn thường xuyên tổ chức các báo cáo chuyên đề, seminar, câu lạc bộ chuyên môn, hội thảo để tạo điều kiện cho người học tiếp xúc, trao đổi kinh nghiệm với chuyên gia.	- Mỗi lớp sinh hoạt của sinh viên có một cố vấn học tập, có nhiệm vụ tư vấn cho sinh viên về học tập, sinh hoạt. - Phòng Đào tạo, bộ phận Giáo vụ khoa hỗ trợ, tư vấn cho người học về các vấn đề học vụ. - Dịch vụ dành cho người học đa dạng và hầu hết đều có thể thực hiện qua online như: xem thông báo, đăng ký học phần, tra cứu điểm thi, ... - Trường, Khoa, Bộ môn thường xuyên tổ chức các báo cáo chuyên đề, hội thảo để tạo điều kiện cho người học tiếp xúc, trao đổi kinh nghiệm với chuyên gia.		- Mỗi lớp sinh hoạt của sinh viên có một cố vấn học tập, có nhiệm vụ tư vấn cho sinh viên về học tập, sinh hoạt. - Phòng Đào tạo, bộ phận Giáo vụ khoa hỗ trợ, tư vấn cho người học về các vấn đề học vụ. - Dịch vụ dành cho người học đa dạng và hầu hết đều có thể thực hiện qua online như: xem thông báo, đăng ký học phần, tra cứu điểm thi, ... - Trường, Khoa, Bộ môn thường xuyên tổ chức các báo cáo chuyên đề, hội thảo để tạo điều kiện cho người học tiếp	

				- Tổ chức tham quan thực tế, kiến tập, thực tập nghề theo định kỳ. - Có nhiều CLB sinh viên: hoạt động thường xuyên, hiệu quả: CLB Nghiên cứu khoa học, CLB Tiếng Anh, CLB Guitar, CLB Thể dục – thể thao. - Lãnh đạo trường luôn sẵn sàng lắng nghe mọi góp ý từ người học qua các kênh thông tin trên internet, diễn đàn...	- Tổ chức tham quan thực tế, kiến tập, thực tập nghề theo định kỳ. - Có nhiều CLB sinh viên: hoạt động thường xuyên, hiệu quả: CLB Nghiên cứu khoa học, CLB Tiếng Anh, CLB Guitar, CLB Thể dục – thể thao. - Lãnh đạo trường luôn sẵn sàng lắng nghe mọi góp ý từ người học qua các kênh thông tin trên internet, diễn đàn...		- xúc, trao đổi kinh nghiệm với chuyên gia. - Tổ chức tham quan thực tế, kiến tập, thực tập nghề theo định kỳ. - Có nhiều CLB sinh viên: hoạt động thường xuyên, hiệu quả: CLB Nghiên cứu khoa học, CLB Tiếng Anh, CLB Guitar, ... - Lãnh đạo trường luôn sẵn sàng lắng nghe mọi góp ý từ người học qua các kênh thông tin trên internet, diễn đàn...	
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Chương trình ĐH được thiết kế trong 8 học kỳ, gồm 139 tín chỉ (<i>chưa kể Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng – an ninh và Ngoại ngữ</i>), trong đó: 33 tín chỉ kiến thức đại cương;	Chương trình được thiết kế trong 3 đến 4 học kỳ, không dưới 55 tín chỉ.		Chương trình được thiết kế trong 6 học kỳ, gồm 107 tín chỉ (<i>chưa kể Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng – an ninh và Ngoại ngữ</i>), trong đó: 31 tín	

				31 tín chỉ kiến thức cơ sở ngành; 62 tín chỉ kiến thức ngành (38 kiến thức bắt buộc, 24 tín chỉ tự chọn); 6 tín chỉ thực tập sư phạm; 7 tín chỉ khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế tốt nghiệp.			chỉ kiến thức đại cương; 27 tín chỉ kiến thức cơ sở ngành; 40 tín chỉ kiến thức ngành (31 kiến thức bắt buộc, 09 tín chỉ tự chọn); 5 tín chỉ thực tập sư phạm; 5 tín chỉ khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế tốt nghiệp.	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			- Tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ cao hơn như thạc sĩ, tiến sĩ.	- Tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ cao hơn như thạc sĩ, tiến sĩ.		- Tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ cao hơn như đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.	
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp			1. Giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non 2. Nghiên cứu viên tại các trung tâm, viện nghiên cứu, các cơ sở ứng dụng khoa học thuộc lĩnh vực khoa học giáo dục mầm non; 3. Giảng dạy tại các cơ sở đào tạo giáo viên mầm non;	1. Giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non 2. Nghiên cứu viên tại các trung tâm, viện nghiên cứu, các cơ sở ứng dụng khoa học thuộc lĩnh vực khoa học giáo dục mầm non; 3. Giảng dạy tại các cơ sở đào tạo giáo		1. Giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non 2. Nghiên cứu viên tại các trung tâm, viện nghiên cứu, các cơ sở ứng dụng khoa học thuộc lĩnh vực khoa học giáo dục mầm non; 3. Giảng dạy tại các cơ sở đào tạo giáo	

				4. Cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục mầm non, chuyên viên giáo dục mầm non ở các phòng, sở giáo dục và đào tạo.	viên mầm non; 4. Cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục mầm non, chuyên viên giáo dục mầm non ở các phòng, sở giáo dục và đào tạo.	viên mầm non; 4. Cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục mầm non, chuyên viên giáo dục mầm non ở các phòng, sở giáo dục và đào tạo.	
--	--	--	--	---	--	--	--

11. Ngành Đại học Giáo dục Mầm non, khóa 65

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiền sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương, có hộ khẩu tại tỉnh Quảng Bình.	Đã tốt nghiệp Cao đẳng Giáo dục mầm non.	VB1 hệ sư phạm		
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			<i>* Kiến thức</i> + PO1: Hiểu đầy đủ, hệ thống và cập nhật các kiến thức khoa học về sự phát triển tâm lý của trẻ mầm non, giáo dục học mầm non, các kiến thức về khoa học	<i>* Kiến thức</i> + PO1: Hiểu đầy đủ, hệ thống và cập nhật các kiến thức khoa học về sự phát triển tâm lý của trẻ mầm non, giáo dục học mầm non, các			

			cơ bản và nghệ thuật và vận dụng được các kiến thức này vào quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ em thuộc các đối tượng khác nhau ở các cơ sở giáo dục mầm non. + PO2: Nghiên cứu và phát triển được chương trình giáo dục, lập kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ một cách chủ động, sáng tạo, linh hoạt phù hợp với điều kiện nhà trường. + PO3: Nhận diện được đặc điểm và nhu cầu cá nhân của trẻ mầm non; xây dựng môi trường giáo dục, tăng cường các trải nghiệm nhằm đáp ứng nhu cầu và khả năng của trẻ; tổ chức được các hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn cho trẻ và các hoạt động giáo dục trẻ theo hướng phát huy	kiến thức về khoa học cơ bản và nghệ thuật và vận dụng được các kiến thức này vào quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ em thuộc các đối tượng khác nhau ở các cơ sở giáo dục mầm non. + PO2: Nghiên cứu và phát triển được chương trình giáo dục, lập kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ một cách chủ động, sáng tạo, linh hoạt phù hợp với điều kiện nhà trường. + PO3: Nhận diện được đặc điểm và nhu cầu cá nhân của trẻ mầm non; xây dựng môi trường giáo dục, tăng cường các trải nghiệm nhằm đáp ứng nhu cầu và khả năng của trẻ; tổ chức được các hoạt		
--	--	--	--	--	--	--

			tính tích cực, sáng tạo của trẻ. <i>* Kỹ năng</i> + PO4: Thực hiện thành thạo các bước xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ cho từng nhóm lớp mầm non phù hợp với yêu cầu của từng độ tuổi, từng cá nhân và điều kiện thực tế, tổ chức quản lý nhóm lớp khoa học, hiệu quả; + PO5: Tổ chức, thực hiện được chế độ đảm bảo vệ sinh, an toàn cho trẻ, chế độ dinh dưỡng cho các nhóm đối tượng trẻ và đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ; Tổ chức thành thạo các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ; ứng dụng được công nghệ thông tin vào công tác chăm sóc và giáo dục trẻ;	động nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn cho trẻ và các hoạt động giáo dục trẻ theo hướng phát huy tính tích cực, sáng tạo của trẻ. <i>* Kỹ năng</i> + PO4: Thực hiện thành thạo các bước xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ cho từng nhóm lớp mầm non phù hợp với yêu cầu của từng độ tuổi, từng cá nhân và điều kiện thực tế, tổ chức quản lý nhóm lớp khoa học, hiệu quả; + PO5: Tổ chức, thực hiện được chế độ đảm bảo vệ sinh, an toàn cho trẻ, chế độ dinh dưỡng cho các nhóm đối tượng trẻ và đánh giá tình trạng dinh dưỡng		
--	--	--	--	--	--	--

			+ PO6: Có khả năng tự học, tự nghiên cứu khoa học; Phát hiện và giải quyết được các vấn đề trong thực tiễn, vận dụng, chuyển giao các kết quả nghiên cứu trong hoạt động nghề nghiệp. + PO7: Có các kỹ năng hợp tác, giao tiếp, tư duy phản biện và sáng tạo trong các hoạt động nghề nghiệp; Sử dụng được các ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục trẻ em và nghiên cứu chuyên ngành; Sử dụng được ngoại ngữ trong giao tiếp và nghiên cứu tài liệu chuyên ngành. + PO8: Có kỹ năng phối hợp với các lực lượng giáo dục khác để chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non, tham gia vào các hoạt động chính trị, xã hội của cộng đồng để thúc đẩy	của trẻ; Tổ chức thành thạo các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ; ứng dụng được công nghệ thông tin vào công tác chăm sóc và giáo dục trẻ; + PO6: Có khả năng tự học, tự nghiên cứu khoa học; Phát hiện và giải quyết được các vấn đề trong thực tiễn, vận dụng, chuyển giao các kết quả nghiên cứu trong hoạt động nghề nghiệp. + PO7: Có các kỹ năng hợp tác, giao tiếp, tư duy phản biện và sáng tạo trong các hoạt động nghề nghiệp; Sử dụng được các ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục trẻ em và nghiên cứu chuyên ngành; Sử dụng được ngoại ngữ		
--	--	--	--	---	--	--

			sự phát triển cho trẻ mầm non; có khả năng và mong muốn học hỏi, đóng góp tích cực cho sự phát triển của bản thân và cộng đồng. <i>* Thái độ</i> + PO9: Có những phẩm chất đạo đức người giáo viên mầm non trong bối cảnh hội nhập quốc tế và những thay đổi của xã hội hiện đại: yêu nghề, gắn bó với nghề, yêu thương, công bằng với trẻ em, yêu thiên nhiên và nghệ thuật; tác phong thân thiện, mẫu mực của người giáo viên; nhạy bén với cái mới, chủ động thích ứng với sự thay đổi; có tinh thần kỷ luật và trách nhiệm với nghề nghiệp; giàu lòng nhân ái với cộng đồng xã hội. + PO10: Ý thức được sự cần thiết phải thường xuyên học tập	trong giao tiếp và nghiên cứu tài liệu chuyên ngành. + PO8: Có kỹ năng phối hợp với các lực lượng giáo dục khác để chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non, tham gia vào các hoạt động chính trị, xã hội của cộng đồng để thúc đẩy sự phát triển cho trẻ mầm non; có khả năng và mong muốn học hỏi, đóng góp tích cực cho sự phát triển của bản thân và cộng đồng. <i>* Thái độ</i> + PO9: Có những phẩm chất đạo đức người giáo viên mầm non trong bối cảnh hội nhập quốc tế và những thay đổi của xã hội hiện đại: yêu nghề, gắn bó với nghề, yêu thương, công bằng với trẻ em, yêu		
--	--	--	--	---	--	--

				nâng cao trình độ, học tập suốt đời.	thiên nhiên và nghệ thuật; tác phong thân thiện, mẫu mực của người giáo viên; nhạy bén với cái mới, chủ động thích ứng với sự thay đổi; có tinh thần kỷ luật và trách nhiệm với nghề nghiệp; giàu lòng nhân ái với cộng đồng xã hội. + PO10: Ý thức được sự cần thiết phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ, học tập suốt đời.			
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Mỗi lớp sinh hoạt của sinh viên có một cố vấn học tập, có nhiệm vụ tư vấn cho sinh viên về học tập, sinh hoạt. - Phòng Đào tạo, bộ phận Giáo vụ khoa hỗ trợ, tư vấn cho người học về các vấn đề học vụ. - Dịch vụ dành cho	- Mỗi lớp sinh hoạt của sinh viên có một cố vấn học tập, có nhiệm vụ tư vấn cho sinh viên về học tập, sinh hoạt. - Phòng Đào tạo, bộ phận Giáo vụ khoa hỗ trợ, tư vấn cho người học về các vấn đề học vụ. - Dịch vụ dành cho			

			người học đa dạng và hầu hết đều có thể thực hiện qua online như: xem thông báo, đăng ký học phần, tra cứu điểm thi, ... - Trường, Khoa, Bộ môn thường xuyên tổ chức các báo cáo chuyên đề, seminar, câu lạc bộ chuyên môn, hội thảo để tạo điều kiện cho người học tiếp xúc, trao đổi kinh nghiệm với chuyên gia. - Tổ chức tham quan thực tế, kiến tập, thực tập nghề theo định kỳ. - Có nhiều CLB sinh viên: hoạt động thường xuyên, hiệu quả: CLB Nghiên cứu khoa học, CLB Tiếng Anh, CLB Guitar, CLB Thể dục – thể thao. - Lãnh đạo trường luôn sẵn sàng lắng nghe mọi góp ý từ	người học đa dạng và hầu hết đều có thể thực hiện qua online như: xem thông báo, đăng ký học phần, tra cứu điểm thi, ... - Trường, Khoa, Bộ môn thường xuyên tổ chức các báo cáo chuyên đề, hội thảo để tạo điều kiện cho người học tiếp xúc, trao đổi kinh nghiệm với chuyên gia. - Tổ chức tham quan thực tế, kiến tập, thực tập nghề theo định kỳ. - Có nhiều CLB sinh viên: hoạt động thường xuyên, hiệu quả: CLB Nghiên cứu khoa học, CLB Tiếng Anh, CLB Guitar, CLB Thể dục – thể thao. - Lãnh đạo trường		
--	--	--	--	---	--	--

				người học qua các kênh thông tin trên internet, diễn đàn...	nghe mọi góp ý từ người học qua các kênh thông tin trên internet, diễn đàn...			
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Chương trình ĐH được thiết kế trong 8 học kỳ, gồm 136 tín chỉ (chưa kể Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng – an ninh và Ngoại ngữ), trong đó: 33 tín chỉ kiến thức đại cương; 31 tín chỉ kiến thức cơ sở ngành; 59 tín chỉ kiến thức ngành (34 kiến thức bắt buộc, 25 tín chỉ tự chọn); 6 tín chỉ thực tập sư phạm.	Chương trình được thiết kế trong 8 học kỳ, không dưới 55 tín chỉ.			
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			- Tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ cao hơn như thạc sĩ, tiến sĩ.	- Tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ cao hơn như thạc sĩ, tiến sĩ.			
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp			1. Giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non 2. Nghiên cứu viên tại các trung tâm, viện nghiên cứu, các cơ sở ứng dụng khoa học	1. Giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non 2. Nghiên cứu viên tại các trung tâm, viện nghiên cứu,			

				thuộc lĩnh vực khoa học giáo dục mầm non; 3. Giảng dạy tại các cơ sở đào tạo giáo viên mầm non; 4. Cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục mầm non, chuyên viên giáo dục mầm non ở các phòng, sở giáo dục và đào tạo.	các cơ sở ứng dụng khoa học thuộc lĩnh vực khoa học giáo dục mầm non; 3. Giảng dạy tại các cơ sở đào tạo giáo viên mầm non; 4. Cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục mầm non, chuyên viên giáo dục mầm non ở các phòng, sở giáo dục và đào tạo.		
--	--	--	--	---	---	--	--

12. Ngành Đại học Giáo dục Tiểu học, khóa 64

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Đối tượng tuyển sinh, phương thức tuyển sinh thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Đề án tuyển sinh	Đã tốt nghiệp Cao đẳng Giáo dục tiểu học. Truy cập theo: websize			

				hàng năm của Trường Đại học Quảng Bình. Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương, có hộ khẩu tại tỉnh Quảng Bình. Quy trình tuyển sinh tuân theo quy định Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Truy cập theo: websize https://qbu.edu.vn/ http://tuyensinh.qbu.edu.vn/de-an-tuyen-sinh/ http://tuyensinh.qbu.edu.vn/thong-bao-tuyen-sinh-dai-hoc-lien-thong-nam-20223/	https://qbu.edu.vn/			
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			<i>a. Kiến thức</i> + Có kiến thức nền tảng lý luận về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản	<i>a. Kiến thức</i> + Có kiến thức nền tảng lý luận về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản			

			Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; phương pháp nghiên cứu khoa học, pháp luật, sở hữu trí tuệ, khởi nghiệp, an ninh quốc phòng, giáo dục thể chất, đảm bảo sức khoẻ để công tác, phục vụ Tổ quốc. + Có kiến thức khoa học cơ bản bao gồm Toán, Tiếng Việt, Văn học, Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức, Mĩ thuật, Âm nhạc, Kỹ thuật, Sinh lí trẻ đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp; Địa lý - Môi trường + Có kiến thức về nghiệp vụ sư phạm, bao gồm Tâm lí học, Giáo dục học, Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn để dạy tốt các môn học và tổ chức tốt các hoạt động giáo dục học sinh tiểu học	Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; phương pháp nghiên cứu khoa học, pháp luật, sở hữu trí tuệ, khởi nghiệp, an ninh quốc phòng, giáo dục thể chất, đảm bảo sức khoẻ để công tác, phục vụ Tổ quốc. + Có kiến thức khoa học cơ bản bao gồm Toán, Tiếng Việt, Văn học, Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức, Mĩ thuật, Âm nhạc, Kỹ thuật, Sinh lí trẻ đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp; Địa lý - Môi trường + Có kiến thức về nghiệp vụ sư phạm, bao gồm Tâm lí học, Giáo dục học, Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn để dạy tốt các môn học và tổ chức tốt các hoạt động giáo dục học sinh tiểu học + Có kiến thức về tình hình kinh tế văn hoá xã hội, đời sống, phong		
--	--	--	---	--	--	--

			+ Có kiến thức về tình hình kinh tế văn hoá xã hội, đời sống, phong tục tập quán của địa phương để có thể hoà nhập và góp phần phát triển cộng đồng. <i>b. Kỹ năng</i> + Có kỹ năng lập kế hoạch dạy học; thiết kế bài giảng các môn học và các hoạt động giáo dục theo hướng tích cực hóa hoạt động của học sinh tiểu học + Có kỹ năng tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục phát huy được tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh, kỹ năng đánh giá học sinh và hướng dẫn học sinh tự học + Có xây dựng kế hoạch và thực hiện có hiệu quả công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên	tục tập quán của địa phương để có thể hoà nhập và góp phần phát triển cộng đồng. <i>b. Kỹ năng</i> + Có kỹ năng lập kế hoạch dạy học; thiết kế bài giảng các môn học và các hoạt động giáo dục theo hướng tích cực hóa hoạt động của học sinh tiểu học . + Có kỹ năng tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục phát huy được tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh, kỹ năng đánh giá học sinh và hướng dẫn học sinh tự học + Có xây dựng kế hoạch và thực hiện có hiệu quả công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh + Có kỹ năng xây dựng, bảo quản và sử dụng có hiệu quả hồ sơ		
--	--	--	---	--	--	--

			lớp cho học sinh + Có kỹ năng xây dựng, bảo quản và sử dụng có hiệu quả hồ sơ giáo dục và giảng dạy; Sử dụng thành thạo các phương tiện dạy học, có kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học + Có kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp, hợp tác, xử lý tình huống, tổ chức các hoạt động tập thể, Kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập. <i>c. Thái độ</i> + PO10: Yêu nghề, tận tụy với nghề; sẵn sàng khắc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh; có ý thức phấn đấu vươn lên trong nghề nghiệp	giáo dục và giảng dạy; Sử dụng thành thạo các phương tiện dạy học, có kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học + Có kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp, hợp tác, xử lý tình huống, tổ chức các hoạt động tập thể, Kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập. <i>c. Thái độ</i> + PO10: Yêu nghề, tận tụy với nghề; sẵn sàng khắc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh; có ý thức phấn đấu vươn lên trong nghề nghiệp + PO11: Có tinh thần yêu nghề và có đạo đức nghề nghiệp; có ý thức tổ chức kỷ luật cao; có tác phong chuyên nghiệp; có tinh thần		
--	--	--	--	---	--	--

			+ PO11: Có tinh thần yêu nghề và có đạo đức nghề nghiệp; có ý thức tổ chức kỷ luật cao; có tác phong chuyên nghiệp; có tinh thần cầu tiến tiếp cận với phương pháp giáo dục hiện đại. - Thực hiện theo Quyết định 1430/QĐ-ĐHQB ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình về việc ban hành quy định chuẩn đầu ra công nghệ thông tin và ngoại ngữ đối với người học tại Trường Đại học Quảng Bình. - Người học được công nhận tốt nghiệp trình độ đại học tại Trường Đại học Quảng Bình phải có chứng chỉ trình độ Tiếng Anh B1 trở lên theo khung tham chiếu Châu Âu (bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) hoặc tương đương do một trong các cơ sở sau	cầu tiến tiếp cận với phương pháp giáo dục hiện đại. - Thực hiện theo Quyết định 1430/QĐ-ĐHQB ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình về việc ban hành quy định chuẩn đầu ra công nghệ thông tin và ngoại ngữ đối với người học tại Trường Đại học Quảng Bình. - Người học được công nhận tốt nghiệp trình độ đại học tại Trường Đại học Quảng Bình phải có chứng chỉ trình độ Tiếng Anh B1 trở lên theo khung tham chiếu Châu Âu (bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) hoặc tương đương do một trong các cơ sở sau cấp: a, Các trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn		
--	--	--	--	--	--	--

				cấp: a, Các trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 2 năm tính đến ngày người học được xét công nhận tốt nghiệp. b, Các đơn vị có đủ điều kiện tổ chức thi và cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (được Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố) cấp trong thời hạn 2 năm tính đến ngày người học được xét công nhận tốt nghiệp; c, Trường Đại học Quảng Bình công nhận đạt chuẩn đầu ra về kỹ năng ngoại ngữ.	2 năm tính đến ngày người học được xét công nhận tốt nghiệp. b, Các đơn vị có đủ điều kiện tổ chức thi và cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (được Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố) cấp trong thời hạn 2 năm tính đến ngày người học được xét công nhận tốt nghiệp; c, Trường Đại học Quảng Bình công nhận đạt chuẩn đầu ra về kỹ năng ngoại ngữ.			
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Mỗi lớp sinh hoạt của sinh viên có một cố vấn học tập, có nhiệm vụ tư vấn cho sinh viên về học tập, sinh hoạt. - Chính sách hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn	- Mỗi lớp sinh hoạt của sinh viên có một cố vấn học tập, có nhiệm vụ tư vấn cho sinh viên về học tập, sinh hoạt. - Phòng Đào tạo, bộ phận Giáo vụ khoa hỗ trợ, tư vấn cho người học về các vấn đề học vụ.			

			- Cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên học giỏi - Trợ cấp xã hội đối với con em dân tộc thiểu số - Thực hiện Nghị định số 57/2017/NĐ-CP quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc rất ít người (về việc hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên dân tộc thiểu số). - Thực hiện theo quyết định số 66/2013/NĐ-CP quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học (về việc hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên thuộc dân tộc thiểu số hộ nghèo, cận nghèo) - Phòng Đào tạo, bộ phận Giáo vụ khoa hỗ trợ, tư vấn cho người học về các vấn đề học vụ. - Dịch vụ dành cho người học đa dạng và hầu hết đều có thể thực hiện qua online như: xem thông báo, đăng ký học phần, tra cứu	- Dịch vụ dành cho người học đa dạng và hầu hết đều có thể thực hiện qua online như: xem thông báo, đăng ký học phần, tra cứu điểm thi, ... - Trường, Khoa, Bộ môn thường xuyên tổ chức các báo cáo chuyên đề, hội thảo để tạo điều kiện cho người học tiếp xúc, trao đổi kinh nghiệm với chuyên gia. - Tổ chức tham quan thực tế, kiến tập, thực tập nghề theo định kỳ. - Có nhiều CLB sinh viên: hoạt động thường xuyên, hiệu quả: CLB Nghiên cứu khoa học, CLB Tiếng Anh, CLB Guitar. - Lãnh đạo trường luôn sẵn sàng lắng nghe mọi góp ý từ người học qua email, diễn đàn.			
--	--	--	--	--	--	--	--

				điểm thi, ... - Trường, Khoa, Bộ môn thường xuyên tổ chức các báo cáo chuyên đề, hội thảo để tạo điều kiện cho người học tiếp xúc, trao đổi kinh nghiệm với chuyên gia. - Tổ chức tham quan thực tế, kiến tập, thực tập nghề theo định kỳ. - Có nhiều CLB sinh viên: hoạt động thường xuyên, hiệu quả: CLB Nghiên cứu khoa học, CLB Tiếng Anh, CLB Guitar. - Lãnh đạo trường luôn sẵn sàng lắng nghe mọi góp ý từ người học qua email, diễn đàn...			
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			- Quyết định số 1094/QĐ-ĐHQB ngày 28/06/2019 Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ - Quyết định số 1431/QĐ-ĐHQB ngày 25/08/2021 Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ. Bao gồm: Chương trình ĐH được thiết kế trong 8 học kỳ, gồm 138 tín chỉ	- Quyết định số 1094/QĐ-ĐHQB ngày 28/06/2019 Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ - Quyết định số 1431/QĐ-ĐHQB ngày 25/08/2021 Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ. Bao gồm: Chương trình ĐH được thiết kế trong 3 học kỳ, gồm 138 tín chỉ		

Biểu mẫu 17

				(chưa kể Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng – an ninh và Ngoại ngữ)	(Áp dụng chương trình Chính quy)			
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			- Tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ cao hơn như thạc sĩ, tiến sĩ.	- Tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ cao hơn như thạc sĩ, tiến sĩ.			
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp			- Giáo viên giảng dạy ở các trường tiểu học, trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp. - Viên chức tại các sở, phòng giáo dục và đào tạo - Làm việc tại các cơ quan, tổ chức nghiên cứu và tư vấn phát triển giáo dục tiểu học và một số lĩnh vực khác.	- Giáo viên giảng dạy ở các trường tiểu học, trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp. - Viên chức tại các sở, phòng giáo dục và đào tạo - Làm việc tại các cơ quan, tổ chức nghiên cứu và tư vấn phát triển giáo dục tiểu học và một số lĩnh vực khác.			

13. Ngành Đại học Giáo dục Tiểu học, khóa 65

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng chính quy 2		

						quy	
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Đối tượng tuyển sinh, phương thức tuyển sinh thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Đề án tuyển sinh hằng năm của Trường Đại học Quảng Bình. Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương, có hộ khẩu tại tỉnh Quảng Bình. Quy trình tuyển sinh tuân theo quy định Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Truy cập theo: websize https://qbu.edu.vn/ http://tuyensinh.qbu.edu.vn/de-an-tuyen-sinh/ http://tuyensinh.qbu.edu.vn/thong-bao-tuyen-sinh-dai-hoc-lien-thong-nam-20223/	Đã tốt nghiệp Cao đẳng Giáo dục tiểu học. Truy cập theo: websize https://qbu.edu.vn/ http://tuyensinh.qbu.edu.vn/de-an-tuyen-sinh/ http://tuyensinh.qbu.edu.vn/thong-bao-tuyen-sinh-dai-hoc-lien-thong-nam-20223/		

II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được		<i>a. Kiến thức</i> + Có kiến thức nền tảng lý luận về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; phương pháp nghiên cứu khoa học, pháp luật, sở hữu trí tuệ, khởi nghiệp, an ninh quốc phòng, giáo dục thể chất, đảm bảo sức khỏe để công tác, phục vụ Tổ quốc. + Có kiến thức khoa học cơ bản bao gồm Toán, Tiếng Việt, Văn học, Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức, Mỹ thuật, Âm nhạc, Kỹ thuật, Sinh lí trẻ đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp; Địa lý - Môi trường. + Có kiến thức về nghiệp vụ sư phạm, bao gồm Tâm lí học, Giáo dục học, Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn để dạy tốt các	<i>a. Kiến thức</i> + Có kiến thức nền tảng lý luận về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; phương pháp nghiên cứu khoa học, pháp luật, sở hữu trí tuệ, khởi nghiệp, an ninh quốc phòng, giáo dục thể chất, đảm bảo sức khỏe để công tác, phục vụ Tổ quốc. + Có kiến thức khoa học cơ bản bao gồm Toán, Tiếng Việt, Văn học, Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức, Mỹ thuật, Âm nhạc, Kỹ thuật, Sinh lí trẻ đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp; Địa lý - Môi trường. + Có kiến thức về nghiệp vụ sư phạm, bao gồm Tâm lí học, Giáo dục học, Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn để dạy tốt các			
----	---	--	--	--	--	--	--

			môn học và tổ chức tốt các hoạt động giáo dục học sinh tiểu học + Có kiến thức về tình hình kinh tế văn hoá xã hội, đời sống, phong tục tập quán của địa phương để có thể hoà nhập và góp phần phát triển cộng đồng. <i>b. Kỹ năng</i> + Có kỹ năng lập kế hoạch dạy học; thiết kế bài giảng các môn học và các hoạt động giáo dục theo hướng tích cực hóa hoạt động của học sinh tiểu học . + Có kỹ năng tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục phát huy được tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh, kỹ năng đánh giá học sinh và hướng dẫn học sinh tự học + Có xây dựng kế hoạch và thực hiện có hiệu quả công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức tốt các hoạt	môn học và tổ chức tốt các hoạt động giáo dục học sinh tiểu học + Có kiến thức về tình hình kinh tế văn hoá xã hội, đời sống, phong tục tập quán của địa phương để có thể hoà nhập và góp phần phát triển cộng đồng. <i>b. Kỹ năng</i> + Có kỹ năng lập kế hoạch dạy học; thiết kế bài giảng các môn học và các hoạt động giáo dục theo hướng tích cực hóa hoạt động của học sinh tiểu học . + Có kỹ năng tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục phát huy được tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh, kỹ năng đánh giá học sinh và hướng dẫn học sinh tự học + Có xây dựng kế hoạch và thực hiện có hiệu quả công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức tốt các hoạt		
--	--	--	--	--	--	--

			động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh + Có kỹ năng xây dựng, bảo quản và sử dụng có hiệu quả hồ sơ giáo dục và giảng dạy; Sử dụng thành thạo các phương tiện dạy học, có kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học + Có kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp, hợp tác, xử lý tình huống, tổ chức các hoạt động tập thể, Kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập. <i>c. Thái độ</i> + PO10: Yêu nghề, tận tụy với nghề; sẵn sàng khắc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh; có ý thức phấn đấu vươn lên trong nghề nghiệp	động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh + Có kỹ năng xây dựng, bảo quản và sử dụng có hiệu quả hồ sơ giáo dục và giảng dạy; Sử dụng thành thạo các phương tiện dạy học, có kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học + Có kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp, hợp tác, xử lý tình huống, tổ chức các hoạt động tập thể, Kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập. <i>c. Thái độ</i> + PO10: Yêu nghề, tận tụy với nghề; sẵn sàng khắc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh; có ý thức phấn đấu vươn lên trong nghề nghiệp			
--	--	--	--	--	--	--	--

			+ PO11: Có tinh thần yêu nghề và có đạo đức nghề nghiệp; có ý thức tổ chức kỷ luật cao; có tác phong chuyên nghiệp; có tinh thần cầu tiến tiếp cận với phương pháp giáo dục hiện đại. - Thực hiện theo Quyết định 1430/QĐ-ĐHQB ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình về việc ban hành quy định chuẩn đầu ra công nghệ thông tin và ngoại ngữ đối với người học tại Trường Đại học Quảng Bình. - Người học được công nhận tốt nghiệp trình độ đại học tại Trường Đại học Quảng Bình phải có chứng chỉ trình độ Tiếng Anh B1 trở lên theo khung tham chiếu Châu Âu (bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc	+ PO11: Có tinh thần yêu nghề và có đạo đức nghề nghiệp; có ý thức tổ chức kỷ luật cao; có tác phong chuyên nghiệp; có tinh thần cầu tiến tiếp cận với phương pháp giáo dục hiện đại. - Thực hiện theo Quyết định 1430/QĐ-ĐHQB ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình về việc ban hành quy định chuẩn đầu ra công nghệ thông tin và ngoại ngữ đối với người học tại Trường Đại học Quảng Bình. - Người học được công nhận tốt nghiệp trình độ đại học tại Trường Đại học Quảng Bình phải có chứng chỉ trình độ Tiếng Anh B1 trở lên theo khung tham chiếu Châu Âu (bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc		
--	--	--	---	---	--	--

				dùng cho Việt Nam) hoặc tương đương do một trong các cơ sở sau cấp: a, Các trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 2 năm tính đến ngày người học được xét công nhận tốt nghiệp. b, Các đơn vị có đủ điều kiện tổ chức thi và cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (được Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố) cấp trong thời hạn 2 năm tính đến ngày người học được xét công nhận tốt nghiệp; c, Trường Đại học Quảng Bình công nhận đạt chuẩn đầu ra về kỹ năng ngoại ngữ.	dùng cho Việt Nam) hoặc tương đương do một trong các cơ sở sau cấp: a, Các trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 2 năm tính đến ngày người học được xét công nhận tốt nghiệp. b, Các đơn vị có đủ điều kiện tổ chức thi và cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (được Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố) cấp trong thời hạn 2 năm tính đến ngày người học được xét công nhận tốt nghiệp; c, Trường Đại học Quảng Bình công nhận đạt chuẩn đầu ra về kỹ năng ngoại ngữ.			
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ			- Mỗi lớp sinh hoạt của sinh viên có một cố vấn học tập, có nhiệm vụ tư vấn cho sinh viên về học tập, sinh hoạt.	- Mỗi lớp sinh hoạt của sinh viên có một cố vấn học tập, có nhiệm vụ tư vấn cho sinh viên về học tập, sinh hoạt.			

học tập, sinh hoạt cho người học			- Chính sách hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn - Cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên học giỏi - Trợ cấp xã hội đối với con em dân tộc thiểu số - Thực hiện Nghị định số 57/2017/NĐ-CP quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc rất ít người (về việc hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên dân tộc thiểu số). - Thực hiện theo quyết định số 66/2013/NĐ-CP quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học (về việc hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên thuộc dân tộc thiểu số hộ nghèo, cận nghèo) - Phòng Đào tạo, bộ phận Giáo vụ khoa hỗ trợ, tư vấn cho người học về các vấn đề học vụ. - Dịch vụ dành cho người học đa dạng và hầu hết đều có thể thực	- Phòng Đào tạo, bộ phận Giáo vụ khoa hỗ trợ, tư vấn cho người học về các vấn đề học vụ. - Dịch vụ dành cho người học đa dạng và hầu hết đều có thể thực hiện qua online như: xem thông báo, đăng ký học phần, tra cứu điểm thi, ... - Trường, Khoa, Bộ môn thường xuyên tổ chức các báo cáo chuyên đề, hội thảo để tạo điều kiện cho người học tiếp xúc, trao đổi kinh nghiệm với chuyên gia. - Tổ chức tham quan thực tế, kiến tập, thực tập nghề theo định kỳ. - Có nhiều CLB sinh viên: hoạt động thường xuyên, hiệu quả: CLB Nghiên cứu khoa học, CLB Tiếng Anh, CLB Guitar. - Lãnh đạo trường luôn sẵn sàng lắng nghe mọi góp ý từ người học qua email, diễn đàn.			
----------------------------------	--	--	--	--	--	--	--

				hiện qua online như: xem thông báo, đăng ký học phần, tra cứu điểm thi, ... - Trường, Khoa, Bộ môn thường xuyên tổ chức các báo cáo chuyên đề, hội thảo để tạo điều kiện cho người học tiếp xúc, trao đổi kinh nghiệm với chuyên gia. - Tổ chức tham quan thực tế, kiến tập, thực tập nghề theo định kỳ. - Có nhiều CLB sinh viên: hoạt động thường xuyên, hiệu quả: CLB Nghiên cứu khoa học, CLB Tiếng Anh, CLB Guitar. - Lãnh đạo trường luôn sẵn sàng lắng nghe mọi góp ý từ người học qua email, diễn đàn...			
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			- Quyết định số 1094/QĐ-ĐHQB ngày 28/06/2019 Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ - Quyết định số 1431/QĐ-ĐHQB ngày 25/08/2021 Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ. Bao gồm:	- Quyết định số 1094/QĐ-ĐHQB ngày 28/06/2019 Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ - Quyết định số 1431/QĐ-ĐHQB ngày 25/08/2021 Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ. Bao gồm:		

				Chương trình ĐH được thiết kế trong 8 học kỳ, gồm 138 tín chỉ (<i>chưa kể Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng – an ninh và Ngoại ngữ</i>)	Chương trình ĐH được thiết kế trong 3 học kỳ, gồm 138 tín chỉ (Áp dụng chương trình Chính quy)			
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			- Tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ cao hơn như thạc sĩ, tiến sĩ.	- Tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ cao hơn như thạc sĩ, tiến sĩ.			
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp			- Giáo viên giảng dạy ở các trường tiểu học, trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp. - Viên chức tại các sở, phòng giáo dục và đào tạo - Làm việc tại các cơ quan, tổ chức nghiên cứu và tư vấn phát triển giáo dục tiểu học và một số lĩnh vực khác.	- Giáo viên giảng dạy ở các trường tiểu học, trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp. - Viên chức tại các sở, phòng giáo dục và đào tạo - Làm việc tại các cơ quan, tổ chức nghiên cứu và tư vấn phát triển giáo dục tiểu học và một số lĩnh vực khác.			

14. Ngành Đại học Địa lý học

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học					
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy			
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			- Đối tượng tuyển sinh: đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương; - Phạm vi tuyển sinh: tuyển sinh trong cả nước.					
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			* Kiến thức: - Kiến thức nền tảng lý luận về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; phương pháp nghiên cứu khoa học, pháp luật, sở hữu trí tuệ, khởi nghiệp, an ninh quốc phòng, giáo dục thể chất, đảm bảo sức khoẻ để công tác, phục vụ Tổ quốc. - Kiến thức cơ sở ngành về địa lý đại cương và địa lý khu vực: thế giới, Việt Nam và địa phương Quảng Bình, GIS và viễn thám. - Kiến thức cơ bản trong các lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành đào tạo như: văn hóa, lịch sử, dân tộc, thống kê, ... - Kiến thức chuyên ngành phù hợp với yêu cầu					

			thực tiễn đang đặt ra trong lĩnh vực phát triển du lịch trong nước và quốc tế. - Kiến thức về tâm lý và nghiệp vụ hỗ trợ liên quan đến các vị trí việc làm trong lĩnh vực du lịch như: kinh doanh lữ hành, hướng dẫn du lịch, phục vụ khách sạn, nhà hàng, ... * Kỹ năng: - Vận dụng những kiến thức về địa lý học vào việc thực hiện các yêu cầu trong hoạt động du lịch. - Tự thiết kế và triển khai, quản trị được chương trình, nội dung trong hoạt động hướng dẫn tại các địa điểm du lịch, khu vui chơi, giải trí. - Kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp, cộng tác, xử lý tình huống, tổ chức các hoạt động tập thể... - Khai thác và sử dụng một số phương tiện kỹ thuật hiện đại nhằm hỗ trợ hoạt động nghiệp vụ du lịch. - Ngoại ngữ chuyên ngành trong việc thực hiện các công việc trong lĩnh vực du lịch; * Thái độ: - Phẩm chất cơ bản của người lao động xã hội chủ nghĩa; yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; yêu nghề và có đạo đức nghề nghiệp; có ý thức tổ chức kỷ luật cao; có tác phong chuyên nghiệp; có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.				
--	--	--	---	--	--	--	--

				* Trình độ ngoại ngữ: Có chứng chỉ trình độ B1 trở lên (bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) hoặc tương đương do một cơ sở được Trường Đại học Quảng Bình chỉ định cấp.				
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Mỗi lớp sinh hoạt của sinh viên có một cố vấn học tập, có nhiệm vụ tư vấn cho sinh viên về học tập, sinh hoạt. - Phòng Đào tạo, bộ phận Giáo vụ khoa hỗ trợ, tư vấn cho người học về các vấn đề học vụ. - Dịch vụ dành cho người học đa dạng và hầu hết đều có thể thực hiện qua online như: xem thông báo, đăng ký học phần, tra cứu điểm thi, ... - Trường, Khoa, Bộ môn thường xuyên tổ chức các báo cáo chuyên đề, hội thảo để tạo điều kiện cho người học tiếp xúc, trao đổi kinh nghiệm với chuyên gia trong và ngoài nước. - Tổ chức tham quan thực tế, kiến tập, thực tập nghề theo định kỳ. - Có nhiều CLB sinh viên: hoạt động thường xuyên, hiệu quả: CLB Nghiên cứu khoa học, CLB Tiếng Anh chuyên ngành Địa lý du lịch, CLB phát triển kỹ năng nghề du lịch, CLB Guitar, ... - Lãnh đạo trường luôn sẵn sàng lắng nghe mọi				

Biểu mẫu 17

				góp ý từ người học qua email, diễn đàn, ...				
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Chương trình được thiết kế trong 8 học kỳ, gồm 57 học phần, 128 tín chỉ (chưa kể Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng – an ninh và Ngoại ngữ), trong đó: 22 tín chỉ kiến thức chung, 106 tín chỉ kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (142 tín chỉ cơ sở ngành, 41 tín chỉ kiến thức chuyên ngành và bổ trợ bắt buộc, 10 tín chỉ bổ trợ tự chọn, 13 tín chỉ thực tập, KLTN hoặc học phần thay thế).				
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			- Tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ cao hơn như thạc sĩ, tiến sĩ.				
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp			- Nhân viên thiết kế, phát triển và điều hành chương trình du lịch tại các công ty lữ hành. - Hướng dẫn viên du lịch tự do hoặc hướng dẫn viên tại các điểm đến (sau khi được bổ túc chứng chỉ Nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch). - Nhân viên lễ tân, tổ chức sự kiện, phục vụ tại các khách sạn, nhà hàng – bar, khu du lịch; - Giảng dạy và nghiên cứu ở các Trường Đại học, cao đẳng, Trung cấp có đào tạo về du lịch hoặc các cơ sở đào tạo nhân lực du lịch, cơ quan nghiên cứu, dự án phát triển du lịch (sau khi được bổ túc chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm).				

				- Chuyên viên tại các cơ quan quản lý, quy hoạch lãnh thổ du lịch như: Sở, phòng Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường, văn phòng hướng dẫn du lịch...;				
--	--	--	--	---	--	--	--	--

15. Ngành Đại học Sư phạm Lịch sử

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 Vừa làm vừa học		
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh					- Đã tốt nghiệp 1 bằng đại học hệ chính quy về Khoa học xã hội và nhân văn, hoặc đại học sư phạm không phải là sư phạm lịch sử. - Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên phạm vi cả nước		
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được					1. Kiến thức Có kiến thức khoa học lịch sử mang tính hệ thống, sâu rộng cả về lịch sử, dân tộc, lịch sử thế giới và giáo dục lịch sử cùng những kiến thức đại cương về chính trị pháp luật, tâm lý, giáo dục, lịch sử địa phương, để làm công tác giảng dạy lịch sử tại các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trung học chuyên nghiệp. Có kiến thức chuyên sâu ở mức nhất định để có thể học		

					lên trình độ Sau đại học. 2. Kỹ năng 2.1. Kỹ năng cứng: + Tìm hiểu đối tượng và môi trường giáo dục + Xây dựng mục tiêu, lập kế hoạch dạy học và giáo dục học sinh + Tổ chức, triển khai kế hoạch dạy học và giáo dục học sinh + Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện đạo đức của người học, đánh giá cải tiến việc dạy học và giáo dục học sinh. + Tự phát triển chuyên môn, nghề nghiệp + Vận dụng tri thức lý luận về nghiên cứu khoa học để thực hiện các đề tài khoa học, sáng kiến kinh nghiệm theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên Trung học. + Đánh giá bối cảnh XH, tổ chức các hoạt động phát triển chuyên môn 2.2. Kỹ năng mềm * Kỹ năng cá nhân: + Có kỹ năng tự học và học tập suốt đời. + Có kỹ năng thu thập và tổng hợp thông tin. *Làm việc nhóm Có kỹ năng thành lập nhóm, xây dựng, triển khai kế hoạch làm việc nhóm, có khả năng thay đổi nhóm để thích ứng với hoàn cảnh.		
--	--	--	--	--	---	--	--

						* Kỹ năng quản lý, lãnh đạo: Có kỹ năng ra những quyết định, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện, kiểm tra các hoạt động trong trường, lớp mà mình phụ trách. * Kỹ năng hoạt động xã hội: Tổ chức được các hoạt động xã hội đa dạng, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, mục tiêu của nghề nghiệp. * Kỹ năng giao tiếp: Có kỹ năng thuyết trình, giao tiếp trực tiếp giữa các cá nhân, giao tiếp bằng văn bản hoặc email. * Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, tin học: + Có thể sử dụng được các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết đạt trình độ B1 (tương đương bậc 3 trong thang 6 bậc của Việt Nam). + Có kỹ năng tin học văn phòng cơ bản phù hợp công việc chuyên môn.		
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học					Mỗi lớp sinh hoạt của sinh viên có một cố vấn học tập, làm nhiệm vụ tư vấn cho sinh viên về học tập, sinh hoạt. Trung tâm Giáo dục - Đào tạo huyện phối hợp với Khoa Bồi dưỡng và Giáo vụ khoa hỗ trợ, tư vấn cho người học về các vấn đề học vụ. Dịch vụ dành cho người học đa dạng và hầu hết đều có thể thực hiện qua online như: xem thông		

						báo, Thời khóa biểu, đăng ký học phần, tra cứu điểm thi, Nộp tiền học phí,... - Khoa và Bộ môn tổ chức các báo cáo chuyên đề, hội thảo để tạo điều kiện cho người học tiếp xúc, trao đổi kinh nghiệm với chuyên gia tập dượt các hoạt động Xeminar khoa học. - Tổ chức tham quan thực tế, kiến tập, thực tập nghề theo định kỳ. Trung tâm quan hệ doanh nghiệp và hỗ trợ sinh viên hỗ trợ các hoạt động thực thực hành và giới thiệu việc làm cho sinh viên		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện					Mã ngành: Sư phạm Lịch sử. Hệ: Vừa làm vừa học. Chương trình đào tạo gồm: 30 học phần với 70 tín chỉ. Trong đó có các khối kiến thức: Kiến thức nghiệp vụ sư phạm 22 tín chỉ; Kiến thức chuyên nghiệp 41 tín chỉ; Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp 7 tín chỉ.		
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường					Sau khi tốt nghiệp người học có thể học lên các trình độ sau đại học về Lịch sử thế giới, Lịch sử Việt Nam, Giáo dục Lịch sử ở các cơ sở giáo dục đại học trong nước và nước ngoài.		
VI	Vị trí làm sau					Giáo viên trung học cơ sở giảng dạy môn Lịch		

	khi tốt nghiệp					sử. Giáo viên tiểu học giảng dạy phần lịch sử trong môn Tự nhiên & xã hội ở khối 4 và 5 Có thể làm cán bộ quản lý tư liệu và hướng dẫn tham quan tại các bảo tàng, nhà truyền thống, khu di tích lịch sử văn hóa của trung ương và địa phương hoặc làm công tác nghiên cứu, quản lý, chuyên viên các cơ quan giáo dục, cơ sở đào tạo giáo viên, Ngoài ra sinh viên tốt nghiệp có thể làm công tác văn hóa xã hội ở các cơ quan nhà nước, đoàn thể xã hội, các Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo ở Tỉnh ủy, Huyện ủy hoặc làm công tác nghiên cứu Lịch sử, Văn hóa, Du lịch tại các bảo tàng, nhà truyền thống, khu di tích lịch sử văn hóa, khu lưu niệm của các danh nhân từ cấp xã đến cấp tỉnh		
--	----------------	--	--	--	--	---	--	--

16. Ngành Đại học Sư phạm Ngữ văn, khóa 63, 64, 65

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy		Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy	
I	Điều kiện			- Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông				

	đăng ký tuyển sinh		(THPT) hoặc tương đương. - Phương thức tuyển sinh: Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Đề án tuyển sinh hằng năm của Trường Đại học Quảng Bình				
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được		Về kiến thức + PO1: Có các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, ngoại ngữ, tin học; + PO2: Có các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về Ngôn ngữ học và Văn học; + PO3: Có các kiến thức cơ bản, chuyên sâu và cập nhật về khoa học giáo dục và sư phạm. Về kỹ năng + PO4: Có kỹ năng sử dụng một số phương pháp, công nghệ cơ bản, hiện đại để tiến hành các công việc chuyên môn về Ngôn ngữ, Văn học và trong dạy học Ngữ văn; + PO5: Có kỹ năng tự học và học tập suốt đời; + PO6: Có khả năng tư duy sáng tạo, cách tiếp cận khoa học để giải quyết các vấn đề thực tiễn của ngành học; + PO7: Có kỹ năng làm việc theo nhóm và làm việc độc lập; + PO8: Có kỹ năng tìm kiếm và tự tạo việc làm. Về thái độ + PO9: Có phẩm chất công dân, đạo đức nhà giáo; + PO10: Yêu nghề, nhiệt tình trong công tác; có ý thức phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Về ngoại ngữ				

				Thực hiện theo quy định của Trường Đại học Quảng Bình.				
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Trường Đại học Quảng Bình có cơ sở vật chất tương đối hiện đại, đáp ứng nhu cầu đào tạo. - Thư viện Trường Đại học Quảng Bình có hơn 80.000 cuốn sách thuộc các lĩnh vực khoa học cơ bản, khoa học giáo dục, lý luận chính trị - xã hội, trong đó có gần 53.000 sách tham khảo, 27.000 sách giáo trình và hơn 35 tạp chí chuyên ngành. - Mỗi lớp sinh hoạt của sinh viên có một cố vấn học tập, có nhiệm vụ tư vấn cho sinh viên về học tập, sinh hoạt. - Phòng Đào tạo, bộ phận Giáo vụ khoa hỗ trợ, tư vấn cho người học về các vấn đề học vụ. - Dịch vụ dành cho người học đa dạng và hầu hết đều có thể thực hiện qua online như: xem thông báo, đăng ký học phần, tra cứu điểm thi, ... - Trường, Khoa, Bộ môn thường xuyên tổ chức các báo cáo chuyên đề, hội thảo để tạo điều kiện cho người học tiếp xúc, trao đổi kinh nghiệm với chuyên gia trong và ngoài nước. - Tổ chức tham quan thực tế, kiến tập, thực tập nghề theo định kỳ. - Có nhiều CLB sinh viên: hoạt động thường xuyên, hiệu quả: CLB Nghiên cứu khoa học, CLB Tiếng Anh, CLB Guitar, ...				
IV	Chương trình			- Thực hiện theo quy chế đào tạo của Trường Đại				

Biểu mẫu 17

	đào tạo mà nhà trường thực hiện			học Quảng Bình. - Thời gian đào tạo: 4 năm - Khối lượng kiến thức toàn khoá: 136 tín chỉ (chưa kể giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất)				
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			- Có khả năng học sau đại học ở các chuyên ngành Ngữ văn, Lí luận và phương pháp dạy học Ngữ văn và Tiếng Việt. - Có khả năng học văn bằng hai các ngành khoa học xã hội và nhân văn.				
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp			1. Giáo viên giảng dạy Ngữ văn ở trường phổ thông, trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp; 2. Cán bộ quản lý giáo dục, phụ trách chuyên môn tại các phòng giáo dục; 3. Nghiên cứu viên tại các viện nghiên cứu Văn học, Ngôn ngữ và Khoa học xã hội nhân văn; 4. Chuyên viên tại cơ quan chính trị xã hội, văn hóa truyền thông.				

17. Ngành Đại học Sư phạm Ngữ văn (Liên thông từ CDSP, Hệ vừa làm vừa học, Khóa: 62).

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông vừa làm vừa học	Văn bằng 2 chính		

						quy		
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh				- Tốt nghiệp CDSP chuyên ngành Văn (Văn - Sử, Văn – Nhạc, Văn – GDCD, Văn – Địa...) - Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh thí sinh có hộ khẩu tại Quảng Bình và các tỉnh lân cận.			
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được				Về kiến thức - Có hiểu biết về kiến thức giáo dục đại cương, bao gồm các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có chứng chỉ Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng và kiến thức văn hóa tổng quát. - Có tri thức hệ thống, cơ bản kiến thức Văn học và Tiếng Việt. - Có kiến thức nghiệp vụ sư phạm, bao gồm Tâm lý học, Giáo dục học, Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn để thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh ở phổ thông. - Có kiến thức tin học tương đương trình độ B. - Có trình độ ngoại ngữ Bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam. - Có kiến thức cơ bản về quản lí hành chính nhà nước và quản lí giáo dục. Về kỹ năng - Có kĩ năng sư phạm; phân tích và đánh giá đặc			

				điểm tâm lí của học sinh và môi trường giáo dục để giải quyết được các tình huống sư phạm một cách hợp lí. - Lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông. - Sử dụng thành thạo các phương tiện kĩ thuật hỗ trợ trong dạy học Ngữ văn. - Nghiên cứu khoa học về Ngữ văn có liên quan đến nội dung, chương trình dạy học. - Có kĩ năng giao tiếp đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp và chuẩn mực xã hội, có khả năng phối hợp với gia đình, xã hội để giáo dục học sinh. - Có kĩ năng triển khai nghiên cứu những vấn đề thuộc thực tiễn giáo dục. - Có kĩ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập. Về thái độ - Có phẩm chất chính trị và ý thức trách nhiệm công dân, có ý thức kỉ luật và tác phong gương mẫu, chuẩn mực. - Yêu nghề, thương yêu học sinh, tôn trọng đồng nghiệp, có đạo đức, lương tâm của nhà giáo, có ý thức nâng cao nghiệp vụ dạy học. - Tham gia các hoạt động chính trị, xã hội trong và ngoài nhà trường nhằm phát triển nhà trường		
--	--	--	--	---	--	--

					và cộng đồng, xây dựng xã hội học tập. - Có ý thức tu dưỡng bản thân và phấn đấu vươn lên trong công tác. Về ngoại ngữ + Có thể sử dụng được các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết đạt trình độ B1 (tương đương bậc 3 trong thang 6 bậc của Việt Nam).			
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học				- Trường Đại học Quảng Bình có cơ sở vật chất tương đối hiện đại, đáp ứng nhu cầu đào tạo. - Thư viện Trường Đại học Quảng Bình có hơn 80.000 cuốn sách thuộc các lĩnh vực khoa học cơ bản, khoa học giáo dục, lý luận chính trị - xã hội, trong đó có gần 53.000 sách tham khảo, 27.000 sách giáo trình và hơn 35 tạp chí chuyên ngành. - Mỗi lớp sinh hoạt của sinh viên có một cố vấn học tập, có nhiệm vụ tư vấn cho sinh viên về học tập, sinh hoạt. - Phòng Đào tạo, bộ phận Giáo vụ khoa hỗ trợ, tư vấn cho người học về các vấn đề học vụ. - Dịch vụ dành cho người học đa dạng và hầu hết đều có thể thực hiện qua online như: xem thông báo, đăng ký học phần, tra cứu điểm thi, ... - Trường, Khoa, Bộ môn thường xuyên tổ chức các báo cáo chuyên đề, hội thảo để tạo điều kiện cho người học tiếp xúc, trao đổi kinh nghiệm với			

					chuyên gia trong và ngoài nước. - Tổ chức tham quan thực tế, kiến tập, thực tập nghề theo định kỳ. - Có nhiều CLB sinh viên: hoạt động thường xuyên, hiệu quả: CLB Nghiên cứu khoa học, CLB Tiếng Anh, CLB Guitar, ...			
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện				Mã ngành: Sư phạm Ngữ văn, Hệ: Vừa làm vừa học. Chương trình đào tạo gồm: Khoảng 50 tín chỉ (sinh viên có chương trình học khác nhau).			
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường				- Có khả năng học sau đại học ở các chuyên ngành Ngữ văn, Lí luận và phương pháp dạy học Ngữ văn và Tiếng Việt. - Có khả năng học văn bằng hai các ngành khoa học xã hội và nhân văn.			
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp				- Giảng dạy môn Ngữ văn trong trường phổ thông; giảng dạy các học phần thuộc lĩnh vực Ngôn ngữ và Văn học trong các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp; cán bộ quản lí giáo dục; nghiên cứu tại các viện nghiên cứu Văn học, Ngôn ngữ. - Công tác hoặc cộng tác viên trong các cơ quan giáo dục, văn hóa, thông tin và truyền thông có nhu cầu về nguồn nhân lực liên quan đến Ngữ			

					văn.			
--	--	--	--	--	------	--	--	--

18. Ngành Đại học Sư phạm Ngữ văn, Văn bằng 2, Hệ vừa làm vừa học, Khóa: 61, 62

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 vừa làm vừa học		
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh					- Đã tốt nghiệp 1 bằng đại học sư phạm không phải là sư phạm Ngữ văn. - Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên phạm vi cả nước		
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được					Về kiến thức - Có hiểu biết về kiến thức giáo dục đại cương, bao gồm các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có chứng chỉ Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng và kiến thức văn hóa tổng quát. - Có tri thức hệ thống, cơ bản kiến thức Văn học và Tiếng Việt. - Có kiến thức nghiệp vụ sư phạm, bao gồm Tâm lý học, Giáo dục học, Lí luận và phương pháp dạy học		

					bộ môn để thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh ở phổ thông. - Có kiến thức tin học tương đương trình độ B. - Có trình độ ngoại ngữ Bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam. - Có kiến thức cơ bản về quản lí hành chính nhà nước và quản lí giáo dục. Về kỹ năng - Có kĩ năng sư phạm; phân tích và đánh giá đặc điểm tâm lí của học sinh và môi trường giáo dục để giải quyết được các tình huống sư phạm một cách hợp lí. - Lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông. - Sử dụng thành thạo các phương tiện kĩ thuật hỗ trợ trong dạy học Ngữ văn. - Nghiên cứu khoa học về Ngữ văn có liên quan đến nội dung, chương trình dạy học. - Có kĩ năng giao tiếp đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp và chuẩn mực xã hội, có khả năng phối hợp với gia đình, xã hội để giáo dục học sinh. - Có kĩ năng triển khai nghiên cứu những vấn đề thuộc thực tiễn giáo dục. - Có kĩ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập.		
--	--	--	--	--	--	--	--

					Về thái độ - Có phẩm chất chính trị và ý thức trách nhiệm công dân, có ý thức kỉ luật và tác phong gương mẫu, chuẩn mực. - Yêu nghề, thương yêu học sinh, tôn trọng đồng nghiệp, có đạo đức, lương tâm của nhà giáo, có ý thức nâng cao nghiệp vụ dạy học. - Tham gia các hoạt động chính trị, xã hội trong và ngoài nhà trường nhằm phát triển nhà trường và cộng đồng, xây dựng xã hội học tập. - Có ý thức tu dưỡng bản thân và phấn đấu vươn lên trong công tác. Về ngoại ngữ + Có thể sử dụng được các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết đạt trình độ B1 (tương đương bậc 3 trong thang 6 bậc của Việt Nam).		
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học				- Trường Đại học Quảng Bình có cơ sở vật chất tương đối hiện đại, đáp ứng nhu cầu đào tạo. - Thư viện Trường Đại học Quảng Bình có hơn 80.000 cuốn sách thuộc các lĩnh vực khoa học cơ bản, khoa học giáo dục, lý luận chính trị - xã hội, trong đó có gần 53.000 sách tham khảo, 27.000 sách giáo trình và hơn 35 tạp chí chuyên ngành. - Mỗi lớp sinh hoạt của sinh viên có một cố vấn học tập, có nhiệm vụ tư vấn cho sinh viên về học tập,		

					sinh hoạt. - Phòng Đào tạo, bộ phận Giáo vụ khoa hỗ trợ, tư vấn cho người học về các vấn đề học vụ. - Dịch vụ dành cho người học đa dạng và hầu hết đều có thể thực hiện qua online như: xem thông báo, đăng ký học phần, tra cứu điểm thi, ... - Trường, Khoa, Bộ môn thường xuyên tổ chức các báo cáo chuyên đề, hội thảo để tạo điều kiện cho người học tiếp xúc, trao đổi kinh nghiệm với chuyên gia trong và ngoài nước. - Tổ chức tham quan thực tế, kiến tập, thực tập nghề theo định kỳ. - Có nhiều CLB sinh viên: hoạt động thường xuyên, hiệu quả: CLB Nghiên cứu khoa học, CLB Tiếng Anh, CLB Guitar, ...		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện				Mã ngành: Sư phạm Ngữ văn, Văn bằng 2. Hệ: Vừa làm vừa học. Chương trình đào tạo gồm: Khoảng 80 tín chỉ (sinh viên có chương trình học khác nhau).		
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường				- Có khả năng học sau đại học ở các chuyên ngành Ngữ văn, Lí luận và phương pháp dạy học Ngữ văn và Tiếng Việt.		
VI	Vị trí làm sau				- Giảng dạy môn Ngữ văn trong trường phổ thông;		

	khi tốt nghiệp					giảng dạy các học phần thuộc lĩnh vực Ngôn ngữ và Văn học trong các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp; cán bộ quản lý giáo dục; nghiên cứu tại các viện nghiên cứu Văn học, Ngôn ngữ. - Công tác hoặc cộng tác viên trong các cơ quan giáo dục, văn hóa, thông tin và truyền thông có nhu cầu về nguồn nhân lực liên quan đến Ngữ văn.		
--	----------------	--	--	--	--	---	--	--

19. Ngành Đại học Sư phạm Ngữ văn (Khóa 61)

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			- Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương. - Phương thức tuyển sinh: tuyển sinh dựa vào kết quả điểm thi tuyển sinh Đại học, Cao đẳng.				
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			Về kiến thức - Có hiểu biết về kiến thức giáo dục đại cương, bao gồm các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có chứng				

			chỉ Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng và kiến thức văn hóa tổng quát. - Có tri thức hệ thống, cơ bản kiến thức Văn học và Tiếng Việt. - Có kiến thức nghiệp vụ sư phạm, bao gồm Tâm lý học, Giáo dục học, Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn để thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh ở phổ thông. - Có kiến thức tin học tương đương trình độ B. - Có trình độ ngoại ngữ Bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam. - Có kiến thức cơ bản về quản lí hành chính nhà nước và quản lí giáo dục. Về kỹ năng - Có kĩ năng sư phạm; phân tích và đánh giá đặc điểm tâm lí của học sinh và môi trường giáo dục để giải quyết được các tình huống sư phạm một cách hợp lí. - Lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông. - Sử dụng thành thạo các phương tiện kĩ thuật hỗ trợ trong dạy học Ngữ văn. - Nghiên cứu khoa học về Ngữ văn có liên quan đến nội dung, chương trình dạy học. - Có kĩ năng giao tiếp đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp và chuẩn mực xã hội, có khả năng phối				
--	--	--	---	--	--	--	--

			hợp với gia đình, xã hội để giáo dục học sinh. - Có kĩ năng triển khai nghiên cứu những vấn đề thuộc thực tiễn giáo dục. - Có kĩ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập. Về thái độ - Có phẩm chất chính trị và ý thức trách nhiệm công dân, có ý thức kỉ luật và tác phong gương mẫu, chuẩn mực. - Yêu nghề, thương yêu học sinh, tôn trọng đồng nghiệp, có đạo đức, lương tâm của nhà giáo, có ý thức nâng cao nghiệp vụ dạy học. - Tham gia các hoạt động chính trị, xã hội trong và ngoài nhà trường nhằm phát triển nhà trường và cộng đồng, xây dựng xã hội học tập. - Có ý thức tu dưỡng bản thân và phấn đấu vươn lên trong công tác. Về ngoại ngữ + Có thể sử dụng được các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết đạt trình độ B1 (tương đương bậc 3 trong thang 6 bậc của Việt Nam).					
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ			- Trường Đại học Quảng Bình có cơ sở vật chất tương đối hiện đại, đáp ứng nhu cầu đào tạo. - Thư viện Trường Đại học Quảng Bình có hơn				

	học tập, sinh hoạt cho người học		80.000 cuốn sách thuộc các lĩnh vực khoa học cơ bản, khoa học giáo dục, lý luận chính trị - xã hội, trong đó có gần 53.000 sách tham khảo, 27.000 sách giáo trình và hơn 35 tạp chí chuyên ngành. - Mỗi lớp sinh hoạt của sinh viên có một cố vấn học tập, có nhiệm vụ tư vấn cho sinh viên về học tập, sinh hoạt. - Phòng Đào tạo, bộ phận Giáo vụ khoa hỗ trợ, tư vấn cho người học về các vấn đề học vụ. - Dịch vụ dành cho người học đa dạng và hầu hết đều có thể thực hiện qua online như: xem thông báo, đăng ký học phần, tra cứu điểm thi, ... - Trường, Khoa, Bộ môn thường xuyên tổ chức các báo cáo chuyên đề, hội thảo để tạo điều kiện cho người học tiếp xúc, trao đổi kinh nghiệm với chuyên gia trong và ngoài nước. - Tổ chức tham quan thực tế, kiến tập, thực tập nghề theo định kỳ. - Có nhiều CLB sinh viên: hoạt động thường xuyên, hiệu quả: CLB Nghiên cứu khoa học, CLB Tiếng Anh, CLB Guitar, ...				
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện		Thực hiện theo Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hợp nhất Quy chế 43 và Thông tư 57 và Quy định đào tạo đại học và				

				cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định 2516/QĐ-ĐHQB ngày 19 tháng 8 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình. - Thời gian đào tạo: 4 năm - Khối lượng kiến thức toàn khoá: 130 tín chỉ (chưa kể giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất)				
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			- Có khả năng học sau đại học ở các chuyên ngành Ngữ văn, Lí luận và phương pháp dạy học Ngữ văn và Tiếng Việt. - Có khả năng học văn bằng hai các ngành khoa học xã hội và nhân văn.				
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp			- Giảng dạy môn Ngữ văn trong trường phổ thông; giảng dạy các học phần thuộc lĩnh vực Ngôn ngữ và Văn học trong các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp; cán bộ quản lí giáo dục; nghiên cứu tại các viện nghiên cứu Văn học, Ngôn ngữ. - Công tác hoặc cộng tác viên trong các cơ quan giáo dục, văn hóa, thông tin và truyền thông có nhu cầu về nguồn nhân lực liên quan đến Ngữ văn.				

20. Ngành Đại học Sư phạm Hóa học

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
-----	----------	------------------

Biểu mẫu 17

		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Đối tượng tuyển sinh, phương thức tuyển sinh thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Đề án tuyển sinh hằng năm của Trường Đại học Quảng Bình				
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			1. Kiến thức - Các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, ngoại ngữ, tin học. - Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu về hóa học ở bậc đại học; - Các kiến thức cơ bản và cập nhật về khoa học giáo dục và sư phạm. - Nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo.				

			2. Kỹ năng: - Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành Sư phạm Hóa học trong những bối cảnh khác nhau. - Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực Hóa học; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền. - Có kỹ năng sử dụng một số phương pháp, công nghệ cơ bản, hiện đại để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm giảng dạy Hóa học ở bậc THPT. - Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu bồi dưỡng suốt đời 3. Thái độ - Có thái độ thể hiện tình cảm yêu nghề và đạo đức nghề nghiệp. - Có ý thức học tập nhằm cập nhật và nâng cao kiến thức, tìm tòi nghiên cứu để đáp ứng yêu cầu				
--	--	--	---	--	--	--	--

			ngày càng cao của xã hội. Tích cực rèn luyện năng lực nghề nghiệp, cập nhật thông tin về đổi mới phương pháp dạy học. - Thường xuyên tu dưỡng đạo đức, trau dồi những phẩm chất cần thiết của người giáo viên. 4. Ngoại ngữ Có chứng chỉ trình độ B1 trở lên (bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) hoặc tương đương do một cơ sở được Trường Đại học Quảng Bình chỉ định cấp. 5. Tin học Có chứng chỉ trình độ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản trở lên hoặc tương đương do Trường Đại học Quảng Bình cấp				
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		- Các chế độ chính sách cho sinh viên: Miễn học phí cho sinh viên, hỗ trợ vay vốn cho sinh viên, trao nhiều loại học bổng cho sinh viên. - Phối hợp với các cơ sở giáo dục và đào tạo trong tỉnh cho sinh viên thực tập và tham quan thực tế. - Trung tâm học liệu có đầy đủ giáo trình, bài giảng, tài liệu học tập, thư viện điện tử, hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu. Có các trung tâm văn hóa, thể				

				thao phục vụ cho sinh viên. - Có đội ngũ giảng viên cố vấn học tập cho sinh viên. - Nhà trường có khu ký túc xá đảm bảo các điều kiện cho sinh viên học tập và sinh hoạt. - Tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động Đoàn và công tác xã hội - Các câu lạc bộ học tập, rèn luyện các kỹ năng cho sinh viên				
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Nhà trường thực hiện chương trình đào tạo với 137 tín chỉ trong thời gian học tập 4 năm, bao gồm các kiến thức: Kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành, kiến thức ngành, kiến thức chuyên ngành				
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Có thể tiếp tục học tập nâng cao trình độ ở các bậc đào tạo Cao học hoặc Tiến sĩ thuộc các chuyên ngành Hóa học và Khoa học môi trường; Công nghệ Sinh học; Quản lý giáo dục.				
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp			- Giảng dạy môn Hóa học tại các trường Đại học, Cao đẳng và Trung học chuyên nghiệp, THPT, THCS, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giới thiệu việc làm. - Làm việc tại các công ty, doanh nghiệp hóa				

				chất, công nghệ và môi trường				
				- Cán bộ, chuyên viên trong các Viện, trung tâm và các cơ sở nghiên cứu khoa học Hóa học và nghiên cứu giáo dục				

21. Ngành Cử nhân Sư phạm Vật lý

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh					Đã có một bằng tốt nghiệp ĐHSP khối KHTN		
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được					1. Về kiến thức Chương trình trang bị cho sinh viên những kiến thức về vật lý chuyên ngành, các ứng dụng cơ bản của vật lý, các kiến thức về phương pháp dạy học vật lý ở trường phổ thông. 2. Về kỹ năng Sinh viên có kỹ năng tổ chức dạy học vật lý cho học sinh trung học phổ thông; có khả năng tự học, tự nghiên cứu để tự bồi dưỡng kiến thức thường xuyên hoặc tiếp tục học tập nâng cao trình độ; có		

						kỹ năng giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến dạy học vật lý và ứng dụng kiến thức vật lý. 3. Trình độ ngoại ngữ Đáp ứng chuẩn đầu ra trình độ ngoại ngữ của Trường Đại học Quảng Bình		
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học					- Nhà trường có Trung tâm học liệu, trang bị đầy đủ giáo trình, bài giảng, tài liệu học tập, thư viện điện tử, hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu. - Có các phòng thực hành - thí nghiệm chuyên ngành phục vụ học tập và nghiên cứu. - Có các trung tâm văn hóa, thể thao phục vụ hoạt động ngoài giờ lên lớp của sinh viên. - Có đội ngũ cố vấn hoạt động học tập trong suốt khóa học cho sinh viên. - Trao học bổng khuyến khích học tập cho những sinh viên có thành tích học tập và rèn luyện tốt sau mỗi học kỳ. - Thường xuyên tìm kiếm và xét trao nhiều loại học bổng có giá trị hỗ trợ sinh viên tài năng, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. - Có chương trình hợp tác, trao đổi sinh viên với các trường Đại học uy tín trong khu vực và trên thế giới.		
IV	Chương trình					Văn bản 2 Chính quy		

Biểu mẫu 17

	đào tạo mà nhà trường thực hiện							
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường					- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để tự bồi dưỡng kiến thức thường xuyên. - Tiếp tục học tập nâng cao trình độ chuyên môn bậc cao hơn. - Nghiên cứu khoa học nói chung, khoa học về vật lý hoặc giáo dục học.		
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp					- Giảng dạy môn vật lý ở trường Trung học phổ thông. - Tham gia nghiên cứu khoa học về vật lý từ sơ cấp đến chuyên sâu. - Làm công tác quản lý chuyên môn ngành vật lý trong các cơ quan quản lý giáo dục. - Làm công tác tại các phòng thí nghiệm, thực hành vật lý. - Làm công tác chủ nhiệm, giáo dục, quản lý học sinh; làm văn thư, đoàn hội ở trường Trung học phổ thông.		

22. Ngành Cử nhân Sư phạm Vật lý Hệ Liên thông

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo					
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy

				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh				Sinh viên tốt nghiệp CĐSP Vật lý, CĐSP Lý-Tin, CĐSP Lý-KTCN.			
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được				1. Về kiến thức Chương trình trang bị cho sinh viên những kiến thức về vật lý chuyên ngành, các ứng dụng cơ bản của vật lý, các kiến thức về phương pháp dạy học vật lý ở trường phổ thông. 2. Về kỹ năng Sinh viên có kỹ năng tổ chức dạy học vật lý cho học sinh trung học phổ thông; có khả năng tự học, tự nghiên cứu để tự bồi dưỡng kiến thức thường xuyên hoặc tiếp tục học tập nâng cao trình độ; có kỹ năng giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến dạy học vật lý và ứng dụng kiến thức vật lý. 3. Trình độ ngoại ngữ: Đáp ứng chuẩn đầu ra trình độ ngoại ngữ của Trường Đại học Quảng Bình			
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh				- Nhà trường có Trung tâm học liệu, trang bị đầy đủ giáo trình, bài giảng, tài liệu học tập, thư viện điện tử, hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu.			

	hoạt cho người học				- Có các phòng thực hành - thí nghiệm chuyên ngành phục vụ học tập và nghiên cứu. - Có các trung tâm văn hóa, thể thao phục vụ hoạt động ngoài giờ lên lớp của sinh viên. - Có đội ngũ cố vấn hoạt động học tập trong suốt khóa học cho sinh viên. - Trao học bổng khuyến khích học tập cho những sinh viên có thành tích học tập và rèn luyện tốt sau mỗi học kỳ. - Thường xuyên tìm kiếm và xét trao nhiều loại học bổng có giá trị hỗ trợ sinh viên tài năng, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. - Có chương trình hợp tác, trao đổi sinh viên với các trường Đại học uy tín trong khu vực và trên thế giới.			
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện				Liên thông VLVH			
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường				- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để tự bồi dưỡng kiến thức thường xuyên. - Tiếp tục học tập nâng cao trình độ chuyên môn bậc cao hơn. - Nghiên cứu khoa học nói chung, khoa học về vật lý hoặc giáo dục học.			

Biểu mẫu 17

VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp			- Giảng dạy môn vật lý ở trường Trung học phổ thông. - Tham gia nghiên cứu khoa học về vật lý từ sơ cấp đến chuyên sâu. - Làm công tác quản lý chuyên môn ngành vật lý trong các cơ quan quản lý giáo dục. - Làm công tác tại các phòng thí nghiệm, thực hành vật lý. - Làm công tác chủ nhiệm, giáo dục, quản lý học sinh; làm văn thư, đoàn hội ở trường Trung học phổ thông.			
----	-------------------------------	--	--	---	--	--	--

23. Ngành Đại học Sư phạm Toán

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			- Đối tượng tuyển sinh: đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương; - Phạm vi tuyển sinh: thí sinh có hộ khẩu tại Quảng Bình				
II	Mục tiêu kiến			• Mục tiêu chung				

	thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được		Đào tạo cử nhân khoa học ngành Toán có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững các tri thức về toán cơ bản và phương pháp giảng dạy Toán ở trường Trung học phổ thông. Có khả năng giảng dạy các kiến thức toán cho học sinh trung học phổ thông theo chương trình phân ban và chuyên ban, phù hợp với nội dung đổi mới phương pháp dạy học ở trường Trung học phổ thông hiện nay. • Mục tiêu cụ thể + Về kiến thức Chương trình trang bị cho sinh viên những kiến thức về Toán cơ bản, Toán sơ cấp, Toán ứng dụng, các tư duy thuật toán và phương pháp tư duy Toán học. + Về kỹ năng Trang bị cho sinh viên có khả năng sử dụng phương pháp dạy học môn Toán để dạy Toán cho học sinh trung học phổ thông; rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy toán học, khả năng giáo dục để giảng dạy các kiến thức toán học cho học sinh trung học phổ thông. + Về năng lực tự chủ và trách nhiệm Có phẩm chất cơ bản của người thầy giáo trong hệ thống giáo dục của nước cộng hòa				
--	--	--	---	--	--	--	--

			xã hội chủ nghĩa Việt Nam: thấm nhuần thế giới quan Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu học sinh, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm cao, có đạo đức tốt, có tác phong mẫu mực của người giáo viên. * Ngoại ngữ: Trang bị cho sinh viên kiến thức ngoại ngữ tương đương TOEIC nội bộ 400 và ngoại ngữ chuyên ngành.				
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		- Mỗi lớp sinh hoạt của sinh viên có một cố vấn học tập, có nhiệm vụ tư vấn cho sinh viên về học tập lẫn các nội dung khác. - Phòng Đào tạo, Giáo vụ khoa hỗ trợ, tư vấn cho người học về các vấn đề học vụ. - Dịch vụ dành cho người học đa dạng và hầu hết đều có thể thực hiện qua online như: xem thông báo, đăng ký học phần, tra cứu điểm thi, ... - Trường, Khoa, Bộ môn thường xuyên tổ chức các báo cáo chuyên đề, hội thảo để tạo điều kiện cho người học tiếp xúc, trao đổi kinh nghiệm với chuyên gia trong và ngoài nước. - Tổ chức tham quan thực tế, kiến tập, thực				

			tập nghề theo định kỳ. - Có nhiều CLB sinh viên: hoạt động thường xuyên, hiệu quả: CLB Nghiên cứu khoa học, CLB Tiếng Anh, CLB Guitar, ...và CLB chuyên môn như CLB Văn học, CLB Văn học, văn hóa dân gian... - Lãnh đạo trường luôn sẵn sàng lắng nghe mọi góp ý từ người học qua email, diễn đàn, ...				
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện		Đại học Sư phạm Toán học				
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường		Có đủ khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu ở trình độ thạc sĩ và tiến sĩ ngành Toán. Có đủ năng lực tham gia học tập chương trình 2 các ngành như: CNTT, Sư phạm Hóa, Sư phạm Vật lý,...				
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp		- Giảng dạy các bộ môn Toán học ở trường Trung học phổ thông. - Tham gia nghiên cứu khoa học về ngành Toán từ sơ cấp đến chuyên sâu. - Làm công tác quản lý về chuyên môn ngành Toán trong các cơ quan quản lý giáo dục. - Ứng dụng công nghệ thông tin và các phương tiện dạy học hiện đại vào giảng dạy				

				và quản lý trường học. - Làm công tác chủ nhiệm, văn thư, đoàn hội trong trường Trung học phổ thông. - Vận dụng các kiến thức đã học (tâm lý học, giáo dục học, lôgic học...) để thực hiện các biện pháp giáo dục phù hợp, xử lý tốt các tình huống trong nhà trường và ngoài xã hội. - Tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ - Tự học, nghiên cứu để nâng cao trình độ phục công tác giảng dạy và công tác khác.				
--	--	--	--	---	--	--	--	--

24. Ngành Đại học Sư phạm Khoa học tự nhiên

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Đối tượng tuyển sinh, phương thức tuyển sinh thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Đề án tuyển sinh hằng năm của Trường Đại học Quảng Bình				
II	Mục tiêu kiến			2. Kiến thức				

	thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được		+ PO1: Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước để vận dụng trong cuộc sống, học tập và lao động. + PO2: Có kiến thức cơ bản và nâng cao về chuyên ngành Vật lý, Hóa học, Sinh học. Có kiến thức tích hợp liên môn Khoa học tự nhiên để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn. + PO3: Có kiến thức về lý luận dạy học Khoa học tự nhiên để người học có đủ năng lực đáp ứng được yêu cầu đổi mới về mục tiêu, nội dung, hình thức, phương pháp dạy học phục vụ cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo. 2. Kỹ năng: + PO4: Có kỹ năng thiết kế và tổ chức dạy học môn Khoa học tự nhiên. Kỹ năng phát triển chương trình môn Khoa học tự nhiên. Kỹ năng thực hành, thí nghiệm; kỹ năng dạy học, kiểm tra đánh giá trong dạy học.				
--	--	--	---	--	--	--	--

				+ PO5: Có kỹ năng lập luận, phân tích và giải quyết vấn đề trong dạy học, giáo dục và hoạt động xã hội; kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm. 3. Thái độ + PO6: Yêu nghề, có ý thức trách nhiệm cao, có đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp. + PO7: Thường xuyên tu dưỡng đạo đức, trau dồi những phẩm chất cần thiết của người giáo viên.. 6. Ngoại ngữ Có chứng chỉ trình độ B1 trở lên (bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) hoặc tương đương do một cơ sở được Trường Đại học Quảng Bình chỉ định cấp. 7. Tin học Có chứng chỉ trình độ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản trở lên hoặc tương đương do Trường Đại học Quảng Bình cấp.				
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt			- Các chế độ chính sách cho sinh viên: Miễn học phí cho sinh viên, hỗ trợ tiền sinh				

	cho người học			hoạt phí 3,63tr/tháng cho sinh viên, hỗ trợ vay vốn cho sinh viên, trao nhiều loại học bổng cho sinh viên. - Phối hợp với các cơ sở giáo dục và đào tạo trong và ngoài nước cho sinh viên thực tập và tham quan thực tế. - Trung tâm học liệu có đầy đủ giáo trình, bài giảng, tài liệu học tập, thư viện điện tử, hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu. Có các trung tâm văn hóa, thể thao phục vụ cho sinh viên. - Có đội ngũ giảng viên cố vấn học tập cho sinh viên. - Nhà trường có khu ký túc xá đảm bảo các điều kiện cho sinh viên học tập và sinh hoạt. - Tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động Đoàn và công tác xã hội - Các câu lạc bộ học tập, rèn luyện các kỹ năng cho sinh viên				
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Nhà trường thực hiện chương trình đào tạo với 137 tín chỉ trong thời gian học tập 4 năm, bao gồm các kiến thức: Kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành, kiến				

Biểu mẫu 17

				thức ngành, kiến thức chuyên ngành, thực tập tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp.				
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Có thể tiếp tục học tập nâng cao trình độ ở các bậc đào tạo Cao học hoặc Tiến sĩ thuộc các chuyên ngành Hóa học, Sinh học, Vật lý; Khoa học môi trường; Công nghệ Sinh học; Quản lý giáo dục.				
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp			Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhiệm với các vị trí công việc như sau: 1. Giảng dạy môn Khoa học tự nhiên ở các trường phổ thông, trung cấp, cao đẳng 2. Cán bộ, chuyên viên trong các Viện, trung tâm và các cơ sở nghiên cứu khoa học tự nhiên và nghiên cứu giáo dục.				

25. Ngành Đại học Luật

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông	Văn bằng 2		

					chính quy	chính quy		
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương - Thực hiện theo quy định chung về công tác tuyển sinh đại học của Bộ giáo dục và Đào tạo.				
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			1. Mục tiêu Chương trình nhằm đào tạo cử nhân Luật có phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp tốt; có kiến thức và tư duy pháp luật nền tảng; có năng lực nghiên cứu, có kỹ năng nghề nghiệp cơ bản để làm việc tại các cơ quan nhà nước, các cơ sở giáo dục, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức kinh tế; có khả năng giải quyết tốt những vấn đề pháp luật nảy sinh trong đời sống xã hội và có khả năng tiếp tục học tập ở các bậc học cao hơn. 2. Về kiến thức Đào tạo sinh viên ngành Luật trở thành những người am hiểu kiến thức về nhà nước và pháp luật; thông hiểu kiến thức các ngành luật; có phương pháp tự học và tự tìm hiểu, tích lũy kiến thức pháp luật. Có kiến				

			thức về nhà nước, về pháp luật gồm: Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật, Lịch sử Nhà nước và pháp luật Việt Nam, Lịch sử Nhà nước và pháp luật thế giới, Luật hiến pháp... Được cập nhật về các ngành luật Việt Nam bao gồm: Luật hành chính, Luật hình sự, Luật dân sự, Luật tố tụng hình sự, Luật tố tụng dân sự, Luật hôn nhân và gia đình, Luật thương mại, Luật lao động, Luật tài chính, Luật ngân hàng, Luật đất đai, Luật môi trường, Luật sở hữu trí tuệ... Sinh viên nắm vững kiến thức trong hoạt động kinh tế về hàng hóa, thương mại dịch vụ, về sở hữu trí tuệ, các vấn đề về bán phá giá, tự vệ thương mại... được trang bị những kiến thức chuyên sâu về pháp luật hợp đồng, pháp luật về đầu tư, pháp luật doanh nghiệp, giải quyết tranh chấp trong kinh doanh... Nắm vững kiến thức trong hoạt động quản lý hành chính về hoạt động và tổ chức của các cơ quan hành chính nhà nước; về tuyển dụng, sử dụng công chức và viên chức; về thủ tục, quy trình khiếu nại và khiếu kiện để có thể đảm nhận các vị trí chuyên viên trong các cơ quan hành chính nhà nước, luật sư,			
--	--	--	---	--	--	--

			thẩm phán Tòa hành chính, công chứng viên, công an... Có kiến thức chuyên sâu trong hoạt động quản lý nhà nước về giao đất, định giá đất, thu hồi, bồi thường, hỗ trợ tái định cư; về quy hoạch và xây dựng... để có thể làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai và xây dựng như Sở Tài nguyên môi trường, Phòng Tài nguyên môi trường, Sở xây dựng... Có kiến thức chuyên ngành về quản lý hộ tịch, soạn thảo các văn bản hành chính để có thể làm tốt các công tác chuyên môn của vị trí chuyên viên hoặc công chức chuyên môn tại Ủy ban nhân dân các cấp hoặc các Sở, Phòng chuyên môn của Ủy ban nhân dân. Sinh viên có khả năng soạn thảo các loại đơn khiếu nại, khiếu kiện; soạn thảo các loại văn bản nhà nước; viết biên bản phiên tòa, bản án các loại; tư vấn các vấn đề liên quan đến pháp luật Việt Nam; tư vấn các vấn đề về thủ tục hành chính và tư vấn giải quyết các tranh chấp, khiếu nại về đất đai, quy hoạch, xây dựng, hộ tịch... và các kiến thức, kỹ năng khác.				
--	--	--	---	--	--	--	--

			3. Về kỹ năng - Có khả năng tư duy hệ thống, nhận thức, phân tích, đánh giá đúng các vấn đề pháp lý nói chung; biết tiếp cận các vấn đề trong bối cảnh xã hội luôn biến động, bước đầu hình thành kỹ năng phát hiện, phân tích, đánh giá phản biện, tư vấn các vấn đề pháp lý dựa trên những luận cứ khoa học thuộc chuyên ngành đào tạo; có khả năng tự nghiên cứu và lập luận, biết vận dụng các kiến thức, kỹ năng vào nhận diện và giải quyết các vấn đề pháp lý trong thực tiễn. - Có kỹ năng làm việc độc lập, hợp tác làm việc nhóm, giải quyết công việc với tư duy lôgic và sáng tạo; có kỹ năng giao tiếp, trình bày và thuyết trình; có kỹ năng tra cứu thông tin, nghiên cứu văn bản, tài liệu; soạn thảo văn bản và viết báo cáo phân tích. - Có kỹ năng đàm phán, tư vấn và làm việc với khách hàng; có kỹ năng thích ứng và quản lý sự thay đổi với môi trường công việc trong nước và quốc tế luôn có sự biến động; - Có thể sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp và nghiên cứu chuyên ngành, có kỹ năng tin			
--	--	--	--	--	--	--

				học cơ bản. 4. Yêu cầu về thái độ - Có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, khách quan; - Có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, có trách nhiệm công dân, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội, có lòng nhân ái. - Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết của một luật gia, có bản lĩnh nghề nghiệp và thái độ trung thực, yêu nghề. - Chủ động, tự tin, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe; - Có trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với các đồng nghiệp trong công việc. - Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn, đúc kết kinh nghiệm để giải quyết công việc đạt hiệu quả cao.				
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			Tổ chức các hoạt động ngoại khóa: Trên cơ sở Kế hoạch năm học do Bộ môn xây dựng, giảng viên phụ trách liên hệ các cơ quan, tổ chức trên địa bàn Tỉnh có hoạt động phù hợp với chuyên ngành Luật cho sinh viên				

			tham quan, học tập thực tế tại cơ sở. Hoạt động này giúp sinh viên nâng cao kiến thức, rèn luyện kỹ năng, thái độ làm việc trong môi trường thực tiễn. Tư vấn học tập thông qua đội ngũ cố vấn học tập là các giảng viên chủ nhiệm có kinh nghiệm. Ngoài ra, các giảng viên giảng dạy môn chuyên ngành đóng vai trò là cố vấn học tập cho sinh viên bộ môn. Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, thực hiện các sáng kiến cải tiến kỹ thuật thông qua Câu lạc bộ sinh viên nghiên cứu khoa học của Hội sinh viên trường. Giới thiệu việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp thông qua Trung tâm doanh nghiệp; các cơ quan.				
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện		Chương trình đào tạo Đại học Luật được xây dựng trên cơ sở khung chương trình Giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo khối ngành Luật. Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống Tín chỉ được quy định tại Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.				

V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Sau khi tốt nghiệp sinh viên có đủ khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ chuyên ngành Luật.				
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp			- Làm việc tại các cơ quan nhà nước, bao gồm cơ quan quyền lực như HĐND các cấp, các cơ quan bảo vệ pháp luật như Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan thi hành án, công an, làm việc tại bộ phận thanh tra, pháp chế của các cơ quan chuyên môn, làm việc tại các cơ quan Đảng và tổ chức chính trị - xã hội; - Làm việc cho các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý như luật sư, tư vấn viên trong các công ty, văn phòng luật, văn phòng công chứng trong và ngoài nước; chuyên viên pháp chế, tư vấn viên, làm phòng tổ chức hành chính trong các công ty, doanh nghiệp có yêu cầu sử dụng nhân lực có chuyên môn trong lĩnh vực pháp luật như ngân hàng, các công ty, tổng công ty,... - Làm việc tại các cơ sở giáo dục như trường đại học, cao đẳng, TCCN, các trường phổ thông. - Làm việc cho các tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế có				

				các hoạt động liên quan đến các vấn đề pháp luật.			
--	--	--	--	---	--	--	--

26. Ngành Đại học Quản lý Tài nguyên và Môi trường

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo				
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			<i>1.2.1. Kiến thức</i> Sau khi tốt nghiệp Cử nhân Quản lý Tài nguyên Môi trường: - Hiểu biết các vấn đề thực tiễn ở Việt Nam và thế giới liên quan đến lĩnh vực Quản lý Tài nguyên và Môi trường; Hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên ngành để giải quyết các vấn đề về môi trường trong thực tiễn và đời sống. - Áp dụng các phương pháp và công cụ trong quản lý các dạng tài nguyên và môi				

			trường, quản lý các dự án về môi trường, đánh giá tác động môi trường của các dự án, xây dựng hệ thống quản lý môi trường. Ứng dụng khoa học kỹ thuật vào giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực chuyên môn. - Đề xuất và triển khai các giải pháp cho các vấn đề về tài nguyên và môi trường mang tính toàn cầu mà nhân loại đang phải đối mặt như: Biến đổi khí hậu, An ninh năng lượng, Suy giảm đa dạng sinh học. - Phân tích, tổng hợp kiến thức, thực hiện xây dựng các giả thuyết khoa học, xây dựng đề cương nghiên cứu, triển khai nghiên cứu, viết báo cáo khoa học, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn. Có khả năng học tập nâng cao lên trình độ Thạc sỹ và Tiến sỹ. <i>1.2.2. Kỹ năng</i> - Nhận diện, diễn đạt và giải quyết các vấn đề kỹ thuật chuyên sâu trong thực tế có liên quan đến quản lý tài nguyên và môi trường trong điều kiện thực tế tại Việt Nam và thế giới; - Tham gia trong các nhóm liên ngành thông qua các hoạt động thực nghiệm, thiết kế, thực hiện các dự án khoa học và kỹ thuật; - Thực hành, vận hành tốt các công cụ, thiết bị thí nghiệm về quản lý tài nguyên và môi trường, đáp ứng tốt yêu cầu nghề nghiệp có			
--	--	--	--	--	--	--

			liên quan; - Có kỹ năng tự nghiên cứu, làm việc độc lập, thích ứng với sự thay đổi về yêu cầu công việc; - Kỹ năng giao tiếp, quản lý thời gian, làm việc nhóm và hoạt động cộng đồng, truyền thông bảo vệ môi trường; - Thu thập và phân tích thông tin trong lĩnh vực quản lý tài nguyên môi trường; - Sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ phục vụ tốt cho công việc chuyên môn và quản lý. <i>1.2.3. Thái độ</i> - Có phẩm chất chính trị và lối sống lành mạnh, đạo đức tốt, trung thực. - Có tinh thần lạc quan, tích cực, yêu nghề, yêu thiên nhiên. - Có thái độ tôn trọng đồng nghiệp, có ý thức học hỏi, cầu tiến, đoàn kết, hợp tác trong công việc và cuộc sống. - Có trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, chủ động trong công tác.				
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		Phổ biến kế hoạch năm học 2019 - 2020 của trường ĐHQB; quy định 2516 về đào tạo tín chỉ của trường Đại học Quảng Bình. Phổ biến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của thế				

			giới, của đất nước và của địa phương thời gian qua. Chủ quyền biển, đảo và chiến lược biển của Việt Nam + Phổ biến Thông tư 16/2006/ TTLT/BLĐTBXH-BGD & ĐT-BTC về chế ưu đãi trong giáo dục và đào tạo; Quy chế xét điểm rèn luyện cho học sinh, sinh viên + Phổ biến Quyết định số 44/ 2007/ QĐ-BGD&ĐT về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên; Quy định về xét khen thưởng, học bổng tài trợ, trợ cấp xã hội cho SV + Phổ biến Nghị định 49/2010/ và NĐ 74/2013/NĐ-CP về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí....và một số quy định của Nhà trường. Phổ biến Hướng dẫn truyền thông giáo dục về ứng phó với Biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai trong trường học năm học 2016-2017. + Phổ biến Chỉ thị số 1537/CTBGDĐT về tăng cường và nâng cao hiệu quả một số hoạt động giáo dục cho HSSV trong các cơ sở giáo dục, đào tạo. + Phổ biến Quyết định số 157/2007/ QĐ-TTg về tín dụng đối với sinh viên; Hướng dẫn thủ tục vay vốn tín dụng và một số thông tin về			
--	--	--	--	--	--	--

			chính sách tín dụng cho SV. + Giáo dục pháp luật, giáo dục giới tính, phòng, chống ma túy, tệ nạn mại dâm, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội; Phòng, chống tác hại của trò chơi trực tuyến có nội dung bạo lực và không lành mạnh. + Tuyên truyền ý nghĩa và trách nhiệm của việc tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc và bảo hiểm thân thể tự nguyện; Khám sức khỏe đầu vào cho sinh viên. + Phổ biến Quy chế nội trú, ngoại trú; hướng dẫn vào trang Web Phòng CTSV và phòng Đào tạo để xem các loại văn bản; biểu mẫu liên quan đến sinh viên. Trường Đại học Quảng Bình có cơ sở vật chất tương đối hiện đại, đáp ứng nhu cầu đào tạo. Trường được quy hoạch thành 2 khu vực với diện tích 45 ha. Hiện tại, Nhà trường có 48 phòng học đạt chuẩn trong 4 nhà cao tầng với tổng diện tích là 18.000 m² (không có phòng học cấp 4); có 04 phòng máy tính gồm 150 máy phục vụ giảng dạy và 35 máy phục vụ công tác quản lý nối mạng Internet tốc độ cao; Các thiết bị dạy học như projector, hệ thống thiết bị nghe nhìn, ấn loát đủ phục vụ cho công tác đào tạo, thông tin tuyên truyền			
--	--	--	---	--	--	--

				và sinh hoạt văn hóa. Hệ thống các phòng thí nghiệm Sinh học Môi trường; phòng thí nghiệm vật lý, hóa học đều đạt chuẩn, trang thiết bị máy móc hiện đại, hóa chất đầy đủ phục vụ giảng dạy và học tập, nghiên cứu. Có vườn thực hành Nông lâm ngư cho khối kỹ thuật nông nghiệp, môi trường. Có phòng thực hành cho các môn học đặc thù như phương pháp giảng dạy... Thư viện Trường Đại học Quảng Bình có hơn 80.000 cuốn sách thuộc các lĩnh vực khoa học cơ bản, khoa học giáo dục, lý luận chính trị - xã hội, trong đó có gần 53.000 sách tham khảo, 27.000 sách giáo trình và hơn 35 tạp chí chuyên ngành. Ngoài ra Thư viện có trang cấp hệ thống máy tính nối mạng tốc độ cao, wifi miễn phí và phủ sóng toàn trường phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập.				
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Đại học Quản lý tài nguyên và môi trường				
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Có đủ khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu ở trình độ thạc sĩ và tiến sĩ ngành Môi trường. Có đủ năng lực tham gia học tập chương trình 2 các ngành như: Công nghệ MT, Kỹ thuật MT, Sinh học, hóa học, nông -				

				lâm - ngư,...				
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp			- Làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước ngành tài nguyên và môi trường (Bộ TN&MT, Tổng cục môi trường, Sở TN&MT, Chi cục bảo vệ môi trường, Phòng TN&MT quận/huyện, bộ phận QLTN&MT cấp xã/phường); các Trung tâm quan trắc môi trường,... - Làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến ngành tài nguyên và môi trường (quản lý TN& MT chuyên ngành): Bộ Nông nghiệp & PTNT; Sở NT&PTNT; Phòng NN&PTNT/ Sở Du lịch/ Sở Công thương,... quản lý môi trường trong khối cơ quan quốc phòng; cảnh sát môi trường. - Làm việc tại các Ban quản lý TN&MT ở các Khu kinh tế, Khu công nghiệp, Khu chế xuất,... - Làm việc tại Bộ phận Quản lý môi trường trong các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế, tổng công ty, các nhà máy sản xuất,... (liên quan đến lĩnh vực quản lý hệ thống môi trường ISO14000, cơ chế sản xuất sạch hơn CDM, an toàn môi trường,...) - Làm việc tại các Công ty tư vấn, giám sát môi trường cho các dự án đầu tư,... - Làm cán bộ nghiên cứu và quản lý tại các				

			Khu bảo tồn thiên nhiên, Vườn quốc gia, Khu du lịch sinh thái, Khu dự trữ sinh quyển,... cán bộ của các tổ chức phi chính phủ. - Làm việc tại các trung tâm giáo dục truyền thông về môi trường, trung tâm giáo dục bảo vệ thiên nhiên,...				
--	--	--	--	--	--	--	--

27. Ngành Đại học Nông nghiệp

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo				
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			<i>1.2.1. Về kiến thức</i> Có kiến thức cơ bản về về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, chính trị, pháp luật vào ngành nông nghiệp. Hiểu được đặc điểm nông sinh học và yếu tố nội ngoại sinh của cây trồng, vật nuôi, các loài nuôi thủy sản để đề xuất được các giải				

			pháp nhằm nâng cao năng suất và chất lượng nông sản, vật nuôi và nuôi trồng thủy sản. Kỹ sư Nông nghiệp có kiến thức quản lý và sản xuất nông nghiệp bền vững đáp ứng được nhu cầu xã hội, triển khai được các giải pháp kỹ thuật nông nghiệp cao tại địa phương và vùng miền. <i>* Về kỹ năng</i> Thực hiện thành thạo và hướng dẫn thực hiện các biện pháp kỹ thuật trong sản xuất cây trồng, vật nuôi, đối tượng thủy sản đạt hiệu quả cao và bảo vệ môi trường trên quy mô địa phương và vùng miền. Có năng lực nghiên cứu, phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại và bền vững. Kỹ năng đọc hiểu tài liệu tiếng Anh, sử dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả trong học tập, nghiên cứu thuộc lĩnh vực nông nghiệp. Kỹ năng giao tiếp; Kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập; Kỹ năng tổ chức, quản lý và điều hành. * Ngoại ngữ: Trang bị cho sinh viên kiến thức ngoại ngữ tương đương TOEIC nội bộ 400 và ngoại ngữ chuyên ngành.					
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ			+ Phổ biến Thông tư 16/2006/ TTLT/BLĐTBXH-BGD & ĐT-BTC về chế ưu đãi				

	học tập, sinh hoạt cho người học		trong giáo dục và đào tạo; Quy chế xét điểm rèn luyện cho học sinh, sinh viên + Phổ biến Quyết định số 44/ 2007/ QĐ-BGD&ĐT về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên; Quy định về xét khen thưởng, học bổng tài trợ, trợ cấp xã hội cho SV + Phổ biến Nghị định 49/2010/ và NĐ 74/2013/NĐ-CP về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí....và một số quy định của Nhà trường. Phổ biến Hướng dẫn truyền thông giáo dục về ứng phó với Biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai trong trường học năm học 2016-2017. + Phổ biến Chỉ thị số 1537/CTBGDĐT về tăng cường và nâng cao hiệu quả một số hoạt động giáo dục cho HSSV trong các cơ sở giáo dục, đào tạo. + Phổ biến Quyết định số 157/2007/ QĐ-TTg về tín dụng đối với sinh viên; Hướng dẫn thủ tục vay vốn tín dụng và một số thông tin về chính sách tín dụng cho SV.				
--	---	--	--	--	--	--	--

IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Đại học Nông nghiệp				
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Có đủ khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu ở trình độ thạc sĩ và tiến sĩ ngành Nông nghiệp. Có đủ năng lực tham gia học tập chương trình 2 các ngành như: Nuôi trồng thủy sản, Lâm học, Quản lý tài nguyên môi trường...				
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp			- Cán bộ phụ trách kỹ thuật, chỉ đạo sản xuất nông nghiệp - Cán bộ quản lý, giám sát tiến trình sản xuất nông nghiệp - Giảng viên ở các trường đại học, cao đẳng, trung cấp đào tạo về nông nghiệp - Học tập trình độ sau đại học các chuyên ngành thuộc lĩnh vực nông nghiệp - Kỹ sư vận hành hoạt động sản xuất trong các hệ thống nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ				

Quảng Bình, ngày tháng 12 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

TS. Dương Thị Ánh Tuyết

